



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 62
Số 49 (219)

6 tháng 6 năm 2026
21 tháng Tư, Bình Ngô.

Cuối tuần

Báo điện tử:
baotuyenquang.com.vn



Long lanh quang trời

2 Không chỉ là danh thắng

3 Khai mở tiềm năng

Chuyện
▶ CUỐI TUẦN

Không chỉ là danh thắng ■ CHỨC HUYỀN

SINH thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn: “Phải ra sức phát triển nông nghiệp để bảo đảm đời sống cho Nhân dân”. Đối với đồng bào miền núi, thực hiện lời dạy của Bác chính là hành trình chắt chiu từng giọt nước, gùi từng gùi đất lên sườn dốc để dựng bờ, đắp thửa. Để rồi mỗi mùa nước đổ, những ruộng bậc thang tại các xã vùng cao Tuyên Quang lại hiện lên như những nấc thang bạc lấp lánh nối đất với trời. Về đẹp kỳ vĩ ấy không chỉ là một danh thắng để thưởng ngoạn, mà cốt lõi chính là hiện thực hóa ý chí tự lực tự cường, một di sản sống lưu giữ sinh kế và tri thức bản địa ngàn đời.

Nổi tiếp tinh thần ấy trong bối cảnh mới, tư duy phát triển kinh tế sinh thái miền núi tiếp tục được nâng tầm bằng quyết sách mới. Chương trình hành động của

Chính phủ thực hiện Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã chỉ rõ: Thúc đẩy kinh tế nông thôn, phát triển du lịch gắn với nông nghiệp sinh thái, bảo đảm sinh kế bền vững cho cư dân bản địa. Đối chiếu với hệ thống ruộng bậc thang, quyết sách này chính là chiếc chìa khóa thúc đẩy việc chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp đơn thuần sang kinh tế nông nghiệp đa giá trị.

Tuy nhiên, nếu chỉ làm nông nghiệp theo cách cũ, thu nhập thấp sẽ khiến người trẻ rời bản làng, di sản đứng trước nguy cơ hoang hóa. Để bảo tồn, tinh thần của Chương trình hành động cần được hiện thực hóa đồng bộ qua việc tích hợp du lịch và sinh kế, lấy nguồn

thu du lịch để hỗ trợ nông dân giữ ruộng, giữ nghề, đảm bảo người dân bản địa phải là chủ thể được nâng cao thu nhập và hưởng lợi trực tiếp. Xây dựng nông thôn mới gắn với đầu tư hệ thống thủy lợi, nắn dòng nước đổ ổn định, giúp đồng bào chủ động canh tác trước biến đổi khí hậu cực đoan mà không phá vỡ cảnh quan tự nhiên. Đồng thời bảo vệ nghiêm ngặt rừng đầu nguồn chính là giữ mạch nước ngầm nuôi dưỡng ruộng bậc thang, đảm bảo nền tảng của nền nông nghiệp sinh thái bền vững.

Ruộng bậc thang không chỉ để check-in, đó là trận địa an ninh lương thực và văn hóa. Cụ thể hóa quyết sách của Đảng, Chính phủ vào từng triền núi, mùa nước đổ sẽ mãi là mùa của no ấm của vùng đất xứ Tuyên ■



Mặc dù độ dốc lớn nhưng với bàn tay lao động cần cù và sáng tạo, đồng bào các dân tộc vùng cao Tuyên Quang đã tạo nên những thửa ruộng bậc thang kỳ vĩ.

Long lanh
gương trời

■ BIỆN LUẬN

NGHỆ THUẬT
CHINH PHỤC TỰ NHIÊN

KHÌ màn sương còn lười lười, ánh nắng mặt trời đánh thức, lão nông Triệu Phụ Luồng, thôn Đoàn Kết, xã Hồ Thầu đã có mặt ngoài ruộng. Men theo những bờ đất nhỏ, ông Luồng cùng những người đàn ông trong bản ngược núi, về con suối đầu nguồn để mở dòng nước. Từng nhất cuộc gạt đất khéo léo, dòng nước trong veo bắt đầu len lỏi qua hệ thống mương dẫn, tràn xuống những thửa ruộng bậc thang đang khát nước sau nhiều tháng khô hạn.

Trong điều kiện địa hình hiểm trở, độ dốc lớn và khan hiếm mặt bằng, đồng bào dân tộc thiểu số đã dùng đôi bàn tay khéo léo cùng những công cụ thô sơ nhất như dao, cuốc, xẻng, xà beng để

Khi những cơn mưa đầu mùa đổ xuống làm mềm đất dốc, đồng bào vùng cao lại khéo léo khơi dòng, dẫn nước từ các khe suối về ẩm ắp từng bậc ruộng. Từ Hồng Thái, Thông Nguyên, Hồ Thầu, Bản Mây, Khuôn Lùng, Hoàng Su Phì đến Lao Chải, Thanh Thủy... cả một vùng non cao đồng loạt chuyển mình vào mùa nước đổ. Hàng trăm thửa ruộng lấp lánh như những tấm gương khổng lồ soi bóng mây trời, nối nhau tít tắp, như bức bích họa tuyệt vời do thiên nhiên và con người cùng tạo tác.

“gọt giữa” núi đồi thành những bậc thang kỳ vĩ. Từng bờ ruộng, dòng nước được nắn chỉnh cẩn thận. Đó không chỉ là công trình sản xuất mà là một kỳ tích của nền nông nghiệp vùng cao. Sự độc đáo của tri thức canh tác này nằm trọn trong ba kỹ năng cốt lõi: Chọn đất, đắp bờ và quản lý nguồn nước. Từ hàng trăm năm nay, đồng bào vùng cao đã thấu hiểu quy luật vật lý của dòng

chảy. Họ dựa vào độ dốc của quả núi để phạt ngang, tạo móng, giữ cho mặt ruộng luôn đạt độ bằng phẳng nhằm giữ nước và dưỡng chất, chống lại sự rửa trôi bề mặt. Vừa nhanh tay chỉnh sửa bờ ruộng, ông Triệu Phụ Luồng chia sẻ kinh nghiệm: “Đắp bờ ruộng dưới xuôi. Với những thửa ruộng có độ dốc cao, bà con phải lấy đá kê chặt từ chân ruộng dưới

lên đến tận mặt ruộng trên. Kê đá vững thì đất màu mỡ không bị mưa lũ cuốn trôi xuống vực sâu. Trước mỗi mùa vụ, việc dọn cỏ, đắp bờ, làm đất cho ruộng luôn được các gia đình chú trọng”. Hệ thống thủy lợi dẫn nước từ đỉnh núi cao được phân phối xuống từng bậc ruộng thông qua hệ thống mương luân chuyển liên tục cũng là kỹ năng độc đáo. Ở những đoạn địa hình bị

đứt gãy, người dân dùng các ống nhựa, ống tre, nứa đục thông mắt để làm máng dẫn đón dòng. Nước từ thửa ruộng cao nhất sẽ chảy qua một khe hở nhỏ để hạ xuống thửa ruộng dưới. Quy trình này diễn ra tuần hoàn, vừa đủ nuôi lúa, vừa triệt tiêu áp lực dòng chảy, ngăn chặn tối đa hiện tượng xói mòn, sạt lở đất vào mùa mưa bão.

Dù sở hữu hệ thống tri thức bản địa hoàn hảo, người nông dân vùng cao những năm gần đây đang phải đối mặt với những thách thức do biến đổi khí hậu. Mưa đầu mùa đến muộn và thất thường hơn, nhiều dòng suối đầu nguồn có xu hướng cạn kiệt nhanh chóng. Thiên nhiên cực đoan với các

DIỄN ĐÀN

Khai mở tiềm năng

■ THIÊN THANH

MÙA nước đổ không chỉ mở đầu cho một vụ sản xuất mới, mà còn là thời điểm cảnh quan ruộng bậc thang trở nên đặc biệt hấp dẫn, thu hút du khách và những người yêu nhiếp ảnh tìm đến trải nghiệm.

Những năm gần đây, mùa nước đổ dần trở thành một sản phẩm du lịch độc đáo của vùng cao xứ Tuyên. Từ những thửa ruộng lấp lánh nước dưới nắng hè đến nhịp sống lao động trên nương rẫy đều tạo nên sức hấp dẫn riêng có, góp phần quảng bá hình ảnh địa phương, đồng thời mở ra cơ hội tăng thu nhập cho người dân thông qua các hoạt động du lịch cộng đồng, dịch vụ lưu trú và tiêu thụ sản vật bản địa.

Tuy nhiên, giá trị của mùa nước đổ không chỉ nằm ở cảnh quan. Đằng sau những thửa ruộng bậc thang là cả một kho tàng tri thức bản địa được bồi đắp qua nhiều thế hệ. Cùng với giá trị sản xuất, ruộng bậc thang còn là không gian lưu giữ nhiều nét văn hóa truyền thống. Mùa nước đổ là mùa của lao động tập thể, của tinh thần đoàn kết cộng đồng. Người dân cùng nhau sửa chữa mương dẫn nước, đắp bờ, làm đất, xuống giống. Những phong tục đổi công, tương trợ trong sản xuất vẫn được duy trì, góp phần tạo nên bản sắc riêng của các bản làng vùng cao.

Thực tế cho thấy, nhiều địa phương có ruộng bậc thang nổi tiếng đã thành công khi gắn phát triển du lịch với bảo tồn văn hóa và phát huy vai trò chủ thể của người dân. Đây cũng là hướng đi cần được quan tâm đối với vùng cao xứ Tuyên. Thay vì chỉ khai thác vẻ đẹp mùa nước đổ để thu hút khách tham quan, cần xây dựng các sản phẩm du lịch trải nghiệm gắn với đời sống sản xuất, văn hóa cộng đồng và các giá trị bản địa đặc sắc.

Khi cảnh quan được bảo tồn, văn hóa được gìn giữ và người dân thực sự hưởng lợi từ du lịch, mùa nước đổ sẽ không chỉ là một mùa đẹp trong năm mà còn trở thành nguồn lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống và lan tỏa hình ảnh vùng cao xứ Tuyên đến với đồng bào du khách trong và ngoài nước ■



Việc đắp bờ, sửa ruộng trước mùa vụ được người dân chú trọng.



Người La Chí ở xã Bản Máy vào vụ cấy.

Ruộng bậc thang ở Tuyên Quang có lịch sử hình thành khoảng hơn 200 năm, gắn liền với hành trình di cư, mở đất và lập bản của đồng bào người Dao, La Chí, Nùng, Phù Lá... Toàn tỉnh hiện có trên 9.000 ha ruộng bậc thang; trong đó, trên 700 ha thuộc các xã phía Tây gồm Thông Nguyên, Pò Ly Ngải, Bản Máy, Hồ Thầu, Nậm Dịch, Thàng Tín, Tân Tiến, Hoàng Su Phì đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng Danh thắng quốc gia. Đây được coi là đỉnh cao của nghệ thuật thích ứng với tự nhiên của cư dân miền núi.

đợt lũ ống, lũ quét bất ngờ sẵn sàng phá hủy cả hệ thống bờ ruộng phải mất nhiều thời gian mới có thể phục hồi. Có những thửa ruộng nằm xa nguồn nước, phụ thuộc hoàn toàn vào “nước trời”. Chính vì thế, mùa nước đổ là một cuộc chạy đua khốc liệt với thời gian; nếu không đón kịp dòng nước để cấy bừa, gieo cấy đúng khung thời vụ, toàn bộ chu kỳ sản xuất sẽ bị chậm nhịp, đồng nghĩa với nguy cơ mất mùa hiện hữu.

KHAI THÁC ĐA TẦNG GIÁ TRỊ

Trên những thửa ruộng bậc thang, cây lúa nước giờ đây không còn đơn độc với nhiệm vụ đảm bảo mùa no ấm, mà mang trong mình nhiều tầng giá trị gắn với Di sản văn hóa cấp Quốc gia. Để nâng cao thu nhập, phát triển nông nghiệp bền vững, bà con đã đưa các giống lúa đặc sản bản địa

có chất lượng cao vào sản xuất diện rộng, xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP như Gạo đỏ Bản Phùng, nếp Quảng Nguyên, Giã Dui Xín Mần; trong đó, gạo tẻ Giã Dui Xín Mần đạt OCOP 3, được Cục Sở hữu trí tuệ chứng nhận chỉ dẫn địa lý.

Đặc biệt, mô hình canh tác xen canh “cá - lúa” đang được triển khai hiệu quả. Khi dòng nước đầu mùa đổ đầy các bậc ruộng, lúa được cấy phủ khắp trên núi, người dân thả những đàn cá chép ruộng giống vào dòng nước trong. Cá ăn sâu bọ hại lúa, thải phân làm tốt đất, còn cây lúa lại che bóng, bảo vệ đàn cá. Mô hình “thuận thiên” này không chỉ giúp gia tăng giá trị kinh tế trên cùng một đơn vị diện tích canh tác mà còn đảm bảo một nguồn thực phẩm sạch, dồi dào, minh chứng cho tư duy nông nghiệp tuần hoàn bền vững của cư dân bản địa.

Tại các xã Năm Dẩn, Pà Vây Sủ, Khuôn Lùng, Quảng Nguyên hay Xín Mần mô hình “5 cùng” từ khâu làm đất, chọn giống, gieo cấy cho đến chăm sóc và gặt hái được thực hiện đồng bộ. Nhờ sự đồng lòng ấy, năng suất và chất lượng lúa không ngừng được cải thiện, đồng thời bức tranh thiên nhiên tuyệt mỹ của ruộng bậc thang vẫn được nâng niu, gìn giữ qua từng mùa vụ.

Đặc biệt hơn, đối với người Dao, Tày, Nùng, La Chí..., canh tác ruộng bậc thang chưa bao giờ là một phương thức sản xuất nông nghiệp thuần túy. Đó là một loại hình di sản văn hóa độc đáo, nơi mỗi tác đất, mỗi bờ ruộng đều thấm đẫm mồ hôi, nước mắt của tổ tiên, và cũng là nơi gửi gắm đời sống tâm linh phong phú của cộng đồng. Chính từ dòng chảy canh tác bền bỉ qua hàng thế kỷ, một kho tàng tín ngưỡng, lễ hội liên quan đến nông nghiệp đã được sản sinh và nuôi dưỡng vẹn nguyên. Đó là Tết Khu cù tế độc đáo và Lễ xin giống thiêng liêng của dân tộc La Chí, nơi người dân bày tỏ lòng biết ơn đến tổ tiên và cầu mong hạt giống này mầm thành lợi. Lễ Cầu mùa của người Dao Đơ cầu xin mưa thuận gió hòa. Lễ hội Lồng Tồng (xuống đồng) rộn rã của đồng bào Tày, mở đầu cho một chu kỳ gieo cấy mới. Lễ Cúng rừng của người Nùng để giữ rừng thiêng, giữ nguồn nước

cho sinh hoạt và sản xuất. Nghệ nhân Ưu tú Triệu Chồi Hín, xã Hồ Thầu nhấn mạnh: “Những nghi lễ này chính là sợi dây tâm linh thắt chặt tình đoàn kết bản làng, là hồn cốt biến những thửa ruộng bậc thang thành một chỉnh thể văn hóa sống động, tạo nên sức hút nội sinh đặc biệt”.

Chính sự kết hợp hài hòa giữa cảnh quan kỳ vĩ và chiều sâu văn thành tài sản vô giá, trực tiếp sống trong chiến lược phát triển du lịch sinh thái, văn hóa của các địa phương vùng cao. Vào mùa nước đổ (tháng 5 - 6 hằng năm), hàng trăm nghìn du khách từ khắp nơi lặn lội vượt đại ngàn để đến chiêm ngưỡng vẻ đẹp của kỳ quan từ bàn tay lao động và khối óc sáng tạo của con người. Năm bắt xu thế đó, du lịch cộng đồng khám phá ruộng bậc thang được các xã phát triển mạnh mẽ, thổi luồng sinh khí mới vào đời sống của đồng bào.

Anh Triệu Mạnh Kinh, Giám đốc HTX Du lịch cộng đồng Nậm Hồng, xã Thông Nguyên là một trong những người Dao tiên phong mở lối đi này. Hiện HTX có 17 bungalow, một nhà nghỉ cộng đồng, tạo việc làm ổn định cho hơn 20 hướng dẫn viên du lịch người địa phương, đón hàng nghìn lượt du khách mỗi năm. Anh Kinh chia sẻ: “Mùa nước đổ cũng là dịp thu hút rất đông du khách, đặc biệt là khách quốc

tế. Có những ngày cao điểm, homestay đều kín phòng, mang lại nguồn thu nhập ổn định”.

Tại xã Hồng Thái, hơn 80 ha ruộng bậc thang cũng đang trở thành “bệ phóng” cho phát triển kinh tế du lịch. Xã hiện có 16 cơ sở lưu trú phát triển theo hướng bền vững, gắn du lịch với bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường và tôn vinh nông sản OCOP. Chị Bàn Thị Thuồng, chủ Homestay Bản Cọp chia sẻ: “Homestay có 13 phòng khép kín, 2 nhà cộng đồng, từ tháng 6, khi ruộng bậc thang vào mùa nước đổ, khách đến trải nghiệm tăng cao”.

Du lịch cộng đồng đã thực sự mở ra một nguồn thu nhập vượt trội bên cạnh cây lúa. Hàng loạt hộ dân vùng cao đã có thêm việc làm ổn định nhờ cung cấp dịch vụ lưu trú, dẫn tour trải nghiệm cấy bừa, gặt lúa, hoặc bán các sản phẩm nông sản OCOP, đồ thủ công truyền thống. Bên cạnh đó, để thúc đẩy phát triển du lịch mùa nước đổ, một số xã tổ chức các hoạt động hấp dẫn như: xã Hồ Thầu tổ chức Cuộc thi ảnh và thiết kế Logo xã Hồ Thầu; xã Thông Nguyên tổ chức giải chạy “Đấu chân trên ruộng bậc thang kỷ vụ”.

Đứng từ trên cao nhìn xuống, những thửa ruộng loang loáng nước, in bóng mây, trời và cả những người dân đang chăm chút cho mùa vụ mới. Mùa no ấm đang về ■

Khai thác hiệu quả, bền vững

Rượu bậc thang là một trong những tri thức bản địa quý giá. Những thửa ruộng bậc thang không đơn thuần là phương thức sản xuất nông nghiệp mà thấm đẫm giá trị lịch sử - văn hóa, tinh thần cố kết cộng đồng, nỗ lực chinh phục tự nhiên, vươn lên trong hoàn cảnh sống khắc nghiệt của đồng bào các dân tộc miền núi. Báo Tuyên Quang giới thiệu các ý kiến của các nhà nghiên cứu, lãnh đạo địa phương, người dân và du khách nhằm tìm kiếm giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản này gắn với phát triển du lịch bền vững.

PGS.TS. TRẦN HỮU SƠN, Viện trưởng Viện nghiên cứu ứng dụng văn hóa và du lịch

Kiệt tác từ tri thức và văn hóa



RƯỢng bậc thang là kiệt tác vĩ đại, minh chứng cho sự hòa quyện tuyệt đẹp giữa tri thức canh tác truyền đời và trầm tích văn hóa bản địa. Mỗi bờ thửa, mỗi nương dân nước đều chứa đựng nghệ thuật ứng xử tinh tế với thiên nhiên. Đồng bào không can thiệp thô bạo, mà nương theo thế núi, chiều nước để tạo nên những "tấm gương trời". Hơn cả một phương thức sản xuất, kỹ thuật chia nước công bằng và tinh thần gắn kết cộng đồng đã nâng tầm không gian này thành một di sản sống. Sự kết hợp giữa tri thức nông nghiệp và văn hóa tín ngưỡng chính là cội rễ tạo nên danh thắng kỳ vĩ. Do đó, bảo tồn ruộng bậc thang không chỉ là giữ gìn cảnh quan, mà sâu xa hơn là bảo vệ mạch nguồn tri thức của những con người đã kiên cường bám rễ giữa lưng chừng trời.

Đồng chí NGUYỄN THỊ HOÀI, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phát huy giá trị di sản



TRONG chiến lược phát triển du lịch của tỉnh, ruộng bậc thang được xác định là một trong những sản phẩm đặc trưng, có khả năng tạo dấu ấn riêng. Vì vậy, ngành đã tập trung xây dựng các sản phẩm trải nghiệm gắn với mùa nước đổ, mùa lúa chín; đồng thời phối hợp với các địa phương duy trì Tuần Văn hóa - Du lịch "Qua những miền di sản ruộng bậc thang", quảng bá hình ảnh ruộng bậc thang đến du khách trong và ngoài nước. Bên cạnh việc bảo tồn hơn 1.300 ha ruộng bậc thang đã được xếp hạng danh thắng quốc gia, tỉnh chú trọng phát triển du lịch cộng đồng, khai thác các trải nghiệm đặc sắc như bay dù lượn ngắm mùa vàng, bắt cá chép ruộng và khám phá đời sống văn hóa của đồng bào các dân tộc vùng cao. Thời gian tới, ngành tiếp tục tham mưu UBND tỉnh phát triển các sản phẩm du lịch nông nghiệp, tăng cường liên kết giữa các địa phương, hình thành tuyến trải nghiệm mùa nước đổ, mùa vàng trên ruộng bậc thang. Mục tiêu là biến di sản thành tài sản, vừa bảo tồn cảnh quan, bản sắc văn hóa, vừa tạo sinh kế bền vững cho người dân địa phương.

Đồng chí HOÀNG XUÂN HÒA, Chủ tịch UBND xã Hồ Thầu
Mang lại những mùa vàng no ấm



Xã Hồ Thầu có trên 700 ha lúa gieo trồng trên ruộng bậc thang; đây là một trong những yếu tố quan trọng mang lại những mùa vàng no ấm cho người dân. Vì vậy, xã xác định mục tiêu song hành là vừa phát triển du lịch bền vững, vừa nâng cao giá trị nông nghiệp. Theo đó, xã đang triển khai mô hình phục tráng giống lúa nếp Nậm Hóp và đưa giống Thái Bình vào sản xuất; xây dựng sản phẩm Gạo nếp Nậm Hóp đạt chuẩn OCOP 3 sao; qua đó góp phần tăng năng suất lúa trung bình đạt 59,3 tạ/ha, sản lượng đạt trên 4.257 tấn.

Cùng với đó, để tăng giá trị trên cùng một diện tích, bà con kết hợp nuôi cá chép ruộng và đẩy mạnh du lịch trải nghiệm văn hóa truyền thống, ngắm ruộng bậc thang, thu hút khoảng 10.000 lượt khách mỗi năm, giúp cải thiện đáng kể thu nhập cho người dân.

Nhằm quảng bá du lịch mùa nước đổ năm nay, xã đang tổ chức Cuộc thi sáng tác ảnh và Logo xã Hồ Thầu để định vị thương hiệu, lan tỏa mạnh mẽ hình ảnh con người và Di sản ruộng bậc thang Hồ Thầu đến với du khách.

Ông LÝ NGỌC THANH, thôn Suối Thầu 1, xã Hoàng Su Phì
Tài sản vô giá cần gìn giữ



ĐỐI với đồng bào chúng tôi, ruộng bậc thang không chỉ là nơi gieo cấy, cung cấp lương thực mà còn là tài sản vô giá, được hình thành từ mồ hôi, công sức lao động của cha ông qua nhiều thế hệ. Ý thức được giá trị thiêng liêng ấy, người dân nơi đây luôn bảo tồn, gìn giữ từng thửa ruộng như báu vật của gia đình.

Hiện nay, gia đình tôi đang canh tác trên 1 ha ruộng bậc thang. Nhờ chăm chỉ lao động, sự dụng giống lúa mới và áp dụng kỹ thuật trồng, chăm sóc, mỗi năm thu hoạch trên 30 tạ thóc, bảo đảm nguồn lương thực ổn định và nâng cao đời sống. Chúng tôi mong muốn Nhà nước hỗ trợ nguồn vốn ưu đãi, đầu tư phát triển du lịch cộng đồng để người dân yên tâm bám ruộng, bám bản và làm giàu bền vững trên chính quê hương.

Anh LÊ QUANG HÙNG, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội

Ấn tượng sâu sắc khi trải nghiệm ruộng bậc thang



TÔI đã đi qua nhiều vùng đất, nhưng mùa nước đổ trên những thửa ruộng bậc thang ở Hoàng Su Phì, Hồng Thái... luôn để lại trong tôi những cảm nhận sâu sắc. Từ trên cao nhìn xuống, những tầng ruộng nối tiếp nhau mềm mại theo sườn núi, mặt nước óng ánh như những tấm gương khổng lồ phản chiếu mây trời và sắc xanh của núi rừng. Vào sáng sớm hay lúc hoàng hôn, khung cảnh ấy có ấn tượng, đặc biệt là được hòa mình vào nhịp

sống lao động của người dân vùng cao khi họ tát bắt dẫn nước, làm đất, chuẩn bị cho một vụ mùa mới. Trong khung cảnh ấy, tôi cảm nhận rõ sức sống mãnh liệt của miền sơn cước và sự gắn kết hài hòa giữa con người với thiên nhiên. Chuyển đi càng thêm ý nghĩa khi tôi có cơ hội khám phá những nét văn hóa mộc mạc, giàu bản sắc và tri thức canh tác ruộng bậc thang của đồng bào các dân tộc vùng cao.

ĐẤT VÀ NGƯỜI XỨ TUYÊN

Cây đoàn kết TRÊN CAO NGUYÊN

■ QUỲNH CHÂU

Giữa trùng điệp đá tai mèo của Cao nguyên đá Đồng Văn, có một cái tên được nhiều thế hệ đồng bào nhắc đến bằng sự kính trọng đặc biệt - Sùng Đại Dừng. Người Mông gọi ông với cái tên thân mật "ông già Cao nguyên", cán bộ gọi ông là "cây đại đoàn kết", còn nhiều người dân vùng biên coi ông như một chỗ dựa tinh thần. Gần trọn cuộc đời mình ông dành để kết nối lòng Dân với ý Đảng, đưa những chủ trương lớn đi vào cuộc sống bằng chính uy tín, sự chân thành và những việc làm cụ thể.



Làng cổ dân tộc Mông, xã Ma Lè quê hương ông Sùng Đại Dừng đang đổi thay từng ngày.

Gieo niềm tin bỏ cây thuốc phiện

TRÊN hành trình qua Cao nguyên đá Đồng Văn, không khó để bắt gặp những thung lũng hoa cải vàng trở thành điểm check-in hấp dẫn du khách, đem lại nguồn thu cho người dân. Nhưng ít ai biết rằng, cây cải đầu từng là lời giải cho bài toán sinh kế trong cuộc vận động xóa bỏ cây thuốc phiện thập niên 80 của thế kỷ trước. Thời điểm đó, cây thuốc phiện phù kín các nương rẫy, gieo rắc đói nghèo, bệnh tật và sự lệ thuộc lâu dài. Với nhiều gia đình người Mông, thuốc phiện đã trở thành tập quán canh tác từ bao đời. Vì thế, vận động đồng bào phá bỏ không khác gì yêu cầu họ từ bỏ kế sinh nhai duy nhất.

Đầu ấn đậm nét nhất trong cuộc vận động ấy là tại xã Đường Thượng, địa phương cuối cùng của huyện Yên Minh khi đó chưa xóa bỏ được cây thuốc phiện. Khi ấy trên cương vị Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh, ông đề xuất tình cho cơ quan trực tiếp phụ trách hỗ trợ địa phương. Đồng thời, cùng chính quyền cơ sở xuống tận thôn bản, gặp gỡ các hộ dân để lắng nghe tâm tư, giải đáp những băn khoăn và tháo gỡ từng nút thắt trong nhận thức.

Là người con của miền đá, ông Dừng hiểu rằng muốn đồng bào tin thì trước hết phải tạo được niềm tin. Điều khiến người dân lo lắng nhất vẫn là câu chuyện cái ăn. Bỏ thuốc phiện rồi sẽ sống bằng gì? Thu nhập từ đâu để nuôi con, mua muối, mua gạo? Trước những băn khoăn ấy, ông đưa ra lời cam kết: "Đồng bào phải tin tôi. Tôi là Sùng Đại Dừng, tôi không lừa Chính phủ, lừa đồng bào đâu. Tôi nói là làm. Bỏ thuốc phiện mà không có ăn thì cứ đến nhà tôi mà ăn".

Tuy nhiên, chỉ vận động thôi chưa đủ. Muốn người dân từ bỏ cây thuốc phiện thì phải giải quyết được bài toán sinh kế. Từ thực tế của vùng đá khô cằn, ông đã tìm

hướng chuyển đổi cây trồng, đưa cây cải đầu vào gieo trồng trên những diện tích trước đây vốn phù kín hoa anh túc.

Nhắc lại giai đoạn ấy, ông Kim Xuyên Lương, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh chia sẻ, điều tôi ấn tượng nhất ở anh Sùng Đại Dừng là sự thấu hiểu đời sống đồng bào và tầm nhìn xa trong triển khai chủ trương. Anh tích cực tham mưu với tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ lương thực, giống cây trồng cho người dân trong giai đoạn đầu chuyển đổi sản xuất, với quan điểm "lấy sự ổn định cuộc sống của dân làm gốc". Chính vì thế người dân tin tưởng vào chủ trương của Đảng, Nhà nước. Những nương thuốc phiện dần được thay thế bằng màu xanh của ngô, màu vàng của cải đầu, mở ra một hướng phát triển mới no ấm hơn.

Người giữ lửa "kết đoàn"

Nhắc đến ông Sùng Đại Dừng, nhiều người thường liên tưởng đến hình ảnh cây sa mộc bầm đá lừng lờ, bền bỉ giữa đại ngàn. Cũng như cây sa mộc ấy, trọn cuộc đời công tác, ông chọn cách gắn mình với đồng bào, với những bản làng xa xôi để lắng nghe, sẻ chia và kết nối lòng người. Trong hai nhiệm kỳ giữ cương vị Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, ông không chỉ là người đứng đầu một tổ chức chính trị - xã hội mà còn trở thành địa chỉ tin cậy của đồng bào các dân tộc vùng cao. Người dân gọi ông là "cây đại đoàn kết", nhờ những đóng góp thực tiễn, sâu sắc thay vì lý thuyết suông.

Trong ký ức của Nhà báo Đặng Phương Hoa, nguyên cán bộ Báo Hà Giang, ông Sùng Đại Dừng là người có biệt tài biến những điều tưởng chừng khô khan thành những câu chuyện đời thường mà ai cũng có thể hiểu và ghi nhớ. Có lần về cơ sở tuyên truyền về khối đại đoàn kết dân tộc, ông nói với bà con: "Người Dao, người Tày, người Kinh, người Mông... tuy mặc trang phục



Ông Sùng Đại Dừng với các Cựu thanh niên xung phong mở đường Hạnh Phúc. Ảnh: Tư liệu

Ông Sùng Đại Dừng sinh năm 1931 tại xã Ma Lè, huyện Đồng Văn (nay là xã Lũng Cú, tỉnh Tuyên Quang). Trải qua nhiều cương vị công tác như Bí thư Huyện ủy Mèo Vạc, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hà Tuyên, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang, ông được Nhân dân trìu mến gọi là "cây đại đoàn kết", "pho sự sống" của vùng Cao nguyên đá. Với những cống hiến nổi bật cho sự nghiệp cách mạng và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ông được Đảng, Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý như: Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất và Huân chương Lao động hạng Nhì.

khác nhau, nhưng khi cỡi ra thì đều giống nhau hết". Câu nói hóm hỉnh nhưng đã chuyển tải một chân lý mộc mạc: sự khác biệt về dân tộc, phong tục hay trang phục không làm thay đổi tình nghĩa đồng bào và sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc.

Đó cũng là phong cách dân vận rất riêng của ông Sùng Đại Dừng. Trong suốt hai nhiệm kỳ giữ cương vị Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh, ông chọn cách đi vào lòng người bằng sự chân thành. Khi vận động người dân bảo vệ rừng, ông ví những quả đồi bị chặt phá giống như "người bị cạo trọc đầu", không còn khả năng giữ nước. Những năm vùng cao xuất hiện tình trạng truyền đạo trái pháp luật, ông Dừng là người trực tiếp xuống cơ sở. Tại xã Khau Vai ông phân tích bằng chính phong tục, tín ngưỡng và truyền thống của người Mông, giúp đồng bào hiểu đầu là giá trị cần gìn giữ, đầu là những luận điệu sai trái cần cảnh giác. Không áp đặt, không giáo điều, sự chân thành và thấu tình đạt lý trong cách nói của ông đã tạo nên sức thuyết phục đặc biệt.

Uy tín ấy còn được thể hiện qua những vụ việc ở cơ sở. Người dân các bản làng xa xôi mỗi khi xảy ra tranh chấp đất đai, mâu thuẫn dòng họ hay chuyện gia đình thường

tìm đến "ông già Dừng" để nhờ phân xử. Bằng sự công tâm và am hiểu phong tục, ông khéo léo kết hợp giữa pháp luật với những quy ước tiên bộ của cộng đồng để hóa giải bất đồng, giữ gìn sự đoàn kết trong bản làng.

Nói về người tiền nhiệm, ông Bàn Đức Vinh, nguyên Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh cho biết: "Ông Sùng Đại Dừng luôn nhắc cán bộ Mặt trận phải biết lắng nghe dân. Ông yêu cầu cán bộ hiểu tiếng dân tộc, hiểu phong tục và phải thực sự bám cơ sở. "Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin" không chỉ là khẩu hiệu mà trở thành phương châm hành động của cả hệ thống Mặt trận tỉnh trong nhiều năm. Những kinh nghiệm trong công tác Mặt trận, công tác dân vận và phong cách gần dân của ông vẫn là bài học quý với nhiều cán bộ trẻ khi ấy".

Ông Sùng Đại Dừng đã đi xa, nhưng trong lòng đồng bào các dân tộc vùng cao, ông vẫn là "cây đại đoàn kết" của miền cực Bắc. Giống như cây sa mộc bền bỉ bám rễ trên đá, ông đã dành trọn cuộc đời để gieo niềm tin, kết nối lòng dân và vun đắp khối đại đoàn kết. Những giá trị ấy vẫn tiếp tục lan tỏa, trở thành di sản quý báu cho các thế hệ hôm nay.

GIẢI THOẠI

Lão nông Leo Tolstoy

NHẮC đến nhà văn gắn bó với đồng quê, không thể không nhắc đến đại văn hào Nga Leo Tolstoy. Dù xuất thân là một bá tước sở hữu đất đai bạt ngàn, Tolstoy lại có một khao khát mãnh liệt là được sống như một người nông dân thực thụ.

Vào những năm cuối đời, Tolstoy từ bỏ lối sống quý tộc. Ông mặc áo sơ mi thô của nông dân, tự tay chế củi, gánh nước và ra đồng cày ruộng cùng gia nhân. Thậm chí, ông còn tự học nghề đóng giày và tự hào đi đôi giày do chính mình làm ra. Có một câu chuyện

kể rằng, một vị khách quý tộc đến thăm Yasnaya Polyana và kinh ngạc khi thấy vị văn hào vĩ đại nhất nước Nga đang... mở hồ bơi ngoài trời ngắm chèo thuyền. Khi vị khách tỏ ý ái ngại, Tolstoy chỉ cười và bảo: "Lao động chân tay giúp trí óc ta sạch sẽ hơn".

Chính cuộc sống hòa mình vào thiên nhiên và thấu hiểu nỗi cơ cực của người nông dân Nga đã giúp ông viết nên những trang sách bất hủ trong Chiến tranh và Hòa bình và Anna Karenina.

HẢI YẾN (Sưu tầm)

Lão tướng vượt nghịch cảnh

■ GIANG LAM

Tại tổ dân phố 20, phường Hà Giang 1, có một người đàn ông sống tĩnh lặng qua những mùa cây thay lá, biến những khiếm khuyết nghiệt ngã của hình hài thành sức mạnh để quật ngã số phận. Đó là anh Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1962, một vận động viên điền kinh cao tuổi đang sở hữu bộ sưu tập hơn 50 tấm huy chương các loại. Nhìn cách anh miệt mài đổ mồ hôi trên sân tập mỗi chiều, ít ai ngờ rằng đằng ông với nụ cười hiền hậu ấy đã đi qua những giông bão cuộc đời khốc liệt nhất, mang trong mình một cơ thể không lành lặn.



Vận động viên Nguyễn Văn Phú luyện tập chăm chỉ.

Bước ra từ bóng tối

TUỔI thanh xuân của anh Phú từng là những chuỗi ngày rục rờ mang đầy hoài bão, cho đến khi tai nạn bất ngờ ập xuống. Năm ấy, chàng thanh niên Nguyễn Văn Phú bước vào tuổi 20 tràn đầy nhựa sống. Thế nhưng, một tai nạn oan nghiệt do nghịch kíp mìn đã vĩnh viễn cướp đi của anh một bàn tay, để lại bàn tay còn lại chỉ với hai ngón yếu ớt và cườp luôn ánh sáng của một bên mắt. Ở cái tuổi đẹp nhất đời người, anh mất đi gần như toàn bộ khả năng lao động cơ bản. Chưa có gia đình nhỏ của riêng mình, anh lầm lũi sống trong cảnh đơn độc. Có những lúc, bóng tối của sự bi quan tưởng chừng đã nuốt chửng lấy người đàn ông ấy.

Nhưng rồi, sâu thẳm trong trái tim anh, ngọn lửa của sự sống ngày bao giờ chịu tắt. Chính những ngày tháng cơ cực, nếm trải đến tận cùng của sự bất lực đã rèn giũa cho anh một khát khao cháy bỏng: phải tự mình đứng lên. Anh nhận ra rằng, nước mắt đâu có rơi bao nhiêu cũng không thể gột rửa được nỗi đau, và sự trốn tránh không làm cuộc đời này tốt đẹp hơn. Trái lòng về những nỗi thống công chèn ép bằng chất giọng trầm ấm, nhẹ tênh nhưng nặng trĩu những suy nghiệm, anh bộc bạch: "Tôi từng mặc cảm vô cùng, từng giận hờn số phận. Nhưng rồi trong những đêm thức trắng, tôi nhận ra rằng nếu mình không tự cứu lấy chính mình thì sẽ chẳng có ông bụt, bà tiên nào xuất hiện để làm điều ấy thay mình. Nếu mình từ bỏ, mình sẽ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội".

Cơ duyên đưa anh rẽ lối sang con đường thể thao chuyên nghiệp xuất hiện muộn màng vào năm 2003, khi Hội Người



Vận động viên Nguyễn Văn Phú (thứ tư từ phải qua, hàng sau) cùng Đoàn Tuyên Quang nhận giải tại Giải Vô địch Quốc gia các môn điền kinh, cử tạ người khuyết tật năm 2026.

khuyết tật tình lựa chọn vận động viên tham dự Giải Thể thao người khuyết tật toàn quốc. Lúc bấy giờ, khái niệm về các môn thể thao thi đấu đối với anh vẫn còn là một thế giới quá xa lạ. Anh chưa biết mình phù hợp với bộ môn nào, cũng không ai định hướng tận tâm ngay từ đầu. Bằng một sự liều lĩnh đáng khâm phục, anh mạnh dạn đăng ký thi đấu điền kinh. Nhờ lại quyết định táo bạo ngày ấy, người đàn ông lạc lõng tìm được hướng đi: "Lúc đó, tôi tham gia không phải vì nghĩ mình sẽ giành huy chương, mà tôi muốn dùng đường chạy để vượt qua nỗi sợ hãi tận cùng của chính mình. Khi đã dám bước lên vạch xuất phát, nghe tiếng súng lệnh và cố gắng tiến về phía trước bằng tất cả phần sức lực còn lại, tôi thấy bản thân mình bỗng nhiên mạnh mẽ và tự do đến lạ kỳ".

Hai năm sau ngày chạm ngõ thể thao, nhận thấy những bất lợi lớn về mặt thể lực

trên đường chạy, cùng với sự tự vấn tận tình của các huấn luyện viên tâm huyết, anh đi đến một quyết định mang tính bước ngoặt: chuyển hướng sang các môn ném lao, ném đĩa và đẩy tạ. Lựa chọn này nghe qua có vẻ nghịch lý, bởi đây là những bộ môn đòi hỏi sức mạnh và sự khéo léo của đôi tay - thứ mà số phận đã tàn nhẫn tước đoạt của anh. Thế nhưng, anh Phú đã dùng chính phần cơ thể khiếm khuyết nhất ấy để chứng minh một điều kỳ diệu: Giới hạn của con người có thể bị xóa nhòa bởi ý chí.

Vinh quang từ mồ hôi và ý chí sắt đá

Những ngày tháng sau khi chuyển đổi bộ môn là một chuỗi dài của sự khổ luyện vô cùng khắc nghiệt. Việc cầm nắm một quả tạ hay giữ thăng bằng một chiếc lao vốn đã khó với người lành lặn,

ngay lại dồn cả vào hai ngón tay còn sót lại của anh. Anh Phú kiên trì tập luyện đến mức quên cả khái niệm thời gian, bất chấp cái nắng cháy da thịt của những trưa hè oi ả hay những cơn mưa chuyển mùa bất chợt làm buốt lạnh những khớp xương tật nguyền. Bàn tay vốn đã chịu nhiều tổn thương nay lại rộp lên những vết chai sần, ứa máu. Có những cơn đau cơ, trật khớp kéo dài hàng tuần liền không dứt nhưng chưa một lần người ta nghe thấy từ anh nửa lời than vãn.

Sự lý lợm, kiên cường hiếm có ấy nhanh chóng được đền đáp. Ngay từ năm 2005, anh xuất sắc mang về 2 Huy chương Bạc ở nội dung ném lao, đẩy tạ và 1 Huy chương Đồng ở nội dung ném đĩa. Đó là những tấm huy chương quốc gia đầu tiên, một dấu son rực rỡ mở ra hành trình của một "lão tướng" không bao giờ chịu cúi đầu.

Kể từ đó, dường như năm nào bước ra đấu trường, anh cũng mang vinh quang về cho tỉnh nhà. Bộ sưu tập của anh không ngừng dày thêm với những cột mốc đáng tự hào: Năm 2014, anh xuất sắc đoạt 1 Huy chương Vàng ném lao, 1 Huy chương Bạc đẩy tạ, 1 Huy chương Đồng ném đĩa. Xuyên suốt các năm 2022, 2023, 2024, năm nào anh cũng giữ vững phong độ với 1 Huy chương Bạc và 1 Huy chương Đồng tại giải vô địch quốc gia các môn điền kinh, cử tạ người khuyết tật năm 2026, đầu đã ở tuổi 64, anh vẫn bền bỉ mang về 2 Huy chương Bạc (ném lao, đẩy tạ) và 1 Huy chương Đồng (ném đĩa).

Hơn 50 tấm huy chương các loại lớn nhỏ được anh cẩn thận lau chùi, trân trọng cất giữ trong chiếc tủ nhỏ nơi

MỖI TUẦN MỘT CUỐN SÁCH



Cuốn sách như lời nhắc tuổi già vẫn có thể đẹp, nếu con người biết yêu thương bản thân và sống thuận theo quy luật của cuộc đời.

Một cuộc tái sinh

■ DUY ANH

CUỐN sách "Tái sinh tuổi già" của Ths. BS - Vũ Hoàng Nam, Nhà xuất bản Lao động ấn hành năm 2026 là một cẩm nang dành cho người bước vào tuổi xế chiều với mong muốn sống khỏe mạnh, bình an và hạnh phúc.

Ngay từ nhan đề, cuốn sách đã gợi mở một cách nhìn tích cực: tuổi già không chỉ là sự suy giảm, mà còn có thể là một "cuộc tái sinh" khi con người biết chăm sóc thân thể, điều chỉnh tinh thần và sống chậm lại để tận hưởng cuộc đời.

Bìa sách với hình ảnh hoàng hôn trên biển tạo cảm giác rất an yên. Nếu bình mình tượng trưng cho khởi đầu, thì hoàng hôn không gợi sự kết thúc buồn bã mà là vẻ đẹp chín muồi của một đời người đã đi qua nhiều trải nghiệm.

Cuốn sách giúp hiểu về tuổi già, chăm lại cơ thể, sắp xếp cảm xúc, hàn gắn mối quan hệ và tìm lại

ý nghĩa sống mỗi ngày. Từ kiến thức khoa học đơn giản đến các bước thực hành nhỏ, cuốn sách như một tấm bản đồ về thân - tâm - trí để đi tiếp chặng đường phía trước một cách chủ động và bình an.

Đây không chỉ là cuốn sách cho người cao tuổi, mà còn giúp người trẻ hiểu hơn về thế giới nội tâm, những đổi thay trong cơ thể và những nỗi lo rầu riêng của tuổi già, từ đó biết cách đồng hành và yêu thương cha mẹ một cách tinh tế, đúng cách hơn.

Đọc sách, ta sẽ nhìn tuổi già không phải là xuống dốc, mà là một giai đoạn có quy luật, có nhu cầu riêng và vẫn còn rất nhiều điều có thể bắt đầu lại. Ta cũng thấu hiểu cơ thể và biết cách quan tâm tới sức khỏe, giúp hiểu vì sao cơ thể thay đổi, nên ăn gì, ngủ thế nào, vận động ra sao cho đúng tuổi để bớt bệnh, bớt mệt và chủ động giữ sức khỏe mỗi ngày.

Đọc sách, người đọc cũng nhận diện được sự có

đơn, từ thân, tinh thần nhẹ nhàng hơn với c

Hành trình rõ ràng, hiểu và thực hành cách chủ động già đi, bạn đã của cuộc đời, chăm, một trải nghiệm sống tiếp

Với bà và tâm gồm sức nghĩa của tu bất: Tuổi già sống chính mình. Không ngại một lời nhắc con người biết theo quy luật



Lấy bối cảnh thanh bình của một làng nghề làm hương truyền thống, bộ phim “Ngược đường, ngược nắng” mở ra một câu chuyện đầy chất thơ nhưng cũng không kém phần thực tế về hành trình tìm lối đi mới cho những giá trị xưa cũ. Ở đó, sự đổi mới không làm phai nhạt bản sắc mà trở thành động lực để những giá trị truyền thống tiếp tục sống và lan tỏa trong thời đại mới.



Dàn diễn viên của phim “Ngược đường, ngược nắng”.

“Ngược đường, ngược nắng” tiếp lửa nghề xưa

■ THU PHƯƠNG



Những bó hương đỏ rực trên sân phơi trở thành biểu tượng cho sức sống của nghề truyền thống trong bộ phim “Ngược đường, ngược nắng”.

Ngược dòng chảy, tìm về nẻo xưa

TRONG khi nhiều tác phẩm truyền hình khai thác những đề tài thời thượng để phản chiếu nhịp sống đương đại, “Ngược đường, ngược nắng” của đạo diễn Vũ Minh Trí (phát sóng trên VTV1 từ tháng 4 đến tháng 5-2026) lại chọn đưa khán giả về một lối đi khiêm nhường hơn - làng nghề làm hương truyền thống với những sản phẩm hương đỏ thắm, nơi mùi quế, hồi và thảo mộc âm thầm lan trong gió.

Trung tâm câu chuyện là xưởng hương Tâm Phúc của ông Phúc (NSUT Nguyễn Thanh Bình) - một người thợ thủ công danh trọng cả đời tâm huyết cho nghề. Mọi chuyện bắt đầu rẽ hương khi Thanh Mai (diễn viên Ngọc Huyền), cô con gái út vừa tốt nghiệp Đại học ngành marketing, quyết định từ bỏ cơ hội thăng tiến chốn phố hoa để trở về với nghiệp gia đình. Giữa bối cảnh người trẻ thì nhau rời quê để tìm kiếm cơ hội đổi đời ở các đô thị lớn hay khu công nghiệp, quyết định của Mai chính là bước đi “ngược dòng” đầy táo bạo. Với Mai, nghề làm hương không đơn thuần là kế sinh nhai mà còn là cội nguồn, là một phần ký ức văn hóa cần được gìn giữ trước nguy cơ mai một.

Thế nhưng, hành trình trở về ấy không hề trải hoa hồng. Những thách thức Mai phải đối mặt không chỉ đến từ thị trường đang thay đổi chóng mặt, nơi các sản phẩm công nghiệp giá rẻ và hương liệu hóa học tràn ngập, mà còn đến từ rào cản của chính người thân yêu. Những ý tưởng mang hơi thở thời đại của Mai về xây dựng thương hiệu, đổi mới bao bì hay phát triển thị trường mai diễn từ liên tục vấp phải hoài nghi, thậm chí là sự phản đối gay gắt từ ông Phúc. Bởi trong tư duy của thế hệ đi trước, việc mang sản phẩm lên mạng, làm mã QR truy xuất nguồn gốc hay thay đổi cách đóng gói

truyền thống là sự “lai căng”, làm mất đi cái “chất” mộc mạc của nghề. Điều đó khiến Mai đứng giữa ngã ba đường: Một bên là tình yêu thương và sự tôn kính dành cho bố, một bên là khao khát cháy bỏng phải vực dậy xưởng hương đang ngày càng chật vật với ế ẩm. Nhưng Mai không hề đơn độc. Đồng hành cùng cô trên con đường “ngược nắng” là Trung (diễn viên Đình Tú) - con trai ông Trục (diễn viên Anh Tuấn), một gia đình chuyên cung cấp chân hương lớn nhất vùng và cũng là đối thủ mang nhiều ân oán, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm với nhà ông Phúc. Dù xuất phát điểm khác nhau, mang trên vai những gánh nặng gia tộc khác nhau song Mai và Trung lại gặp nhau ở khát vọng gìn giữ nghề truyền thống bằng tư duy của người trẻ.

Theo nhiều nhà phê bình phim: Chính sự lựa chọn dũng cảm, dám nghĩ dám làm ấy đã lý giải một cách trọn vẹn và sâu sắc cho nhan đề của tác phẩm. “Ngược đường” là dám bước đi trên lối rẽ khác biệt với số đông, chọn quay về nương tựa vào quê hương thay vì mãi miết chạy theo ánh đèn phố thị. “Ngược nắng” là dám ngẩng cao đầu đối diện với định kiến, với những áp lực vô hình và hữu hình để bảo vệ lý tưởng của mình. Nhưng cũng chính trên hành trình ngược chiều ấy, họ tìm thấy giá trị cốt lõi của cội nguồn và mở ra con đường sáng để nghề truyền thống tiếp tục hiện diện trong đời sống đương đại.

Chạy đến tận cùng để tỏa ngát hương thơm

Nếu nửa đầu của “Ngược đường, ngược nắng” là hành trình đổi diện những xung đột giữa truyền thống và hiện đại, thì nửa sau lại là một bản hòa tấu êm đềm của sự thấu hiểu và hòa giải. Tình yêu này nở giữa Mai và Trung được xây dựng rất chất xúc tác cho

hành trình hòa giải. Sự gắn kết ấy bắt nguồn từ sự né trọng, từ những lần tranh luận nảy lửa rồi dần đến sự đồng điệu trong lý tưởng vực dậy làng nghề. Họ hiểu rõ hơn ai hết, linh hồn của nén hương nằm ở công thức thảo mộc già truyền không thể thay thế, nhưng để mùi hương ấy có thể bay xa, vượt ra khỏi lũy tre làng để đến với người tiêu dùng mọi miền, nó cần được khoác lên mình ngôn ngữ của thời đại.

Những nỗ lực không mệt mỏi của cặp đôi trẻ dần đơm hoa kết trái. Các thiết kế bao bì thân thiện với môi trường, hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng mã QR hay câu chuyện về người làm nghề được kể bằng ngôn ngữ mới đã giúp sản phẩm từng bước chinh phục thị trường. Thành công ấy cho thấy điều làm nên sức sống của nghề truyền thống không phải sự thương cảm, mà là khả năng tự làm mới mình để tiếp tục hiện diện và có ích trong đời sống đương đại.

Sự đồng điệu của những người trẻ đã cứu sống một thương hiệu và trở thành nhịp cầu nối liền những đời sống quá khứ. Một trong những thước phim đẹp, đậm chất điện ảnh và xúc động nhất là khoảnh khắc ông Phúc và ông Trục - hai người đàn ông từng mang trong mình những khúc mắc kéo dài nhiều năm đã quyết định gạt bỏ mọi ân oán để ngồi lại bên nhau. Họ nhận ra, điều cao cả nhất cần gìn giữ không phải là hiềm khích cá nhân, mà là cơ nghiệp của cha ông.

Dưới ánh nắng chiều vàng ruộm trải dài trên sân phơi, những bó hương đỏ rực bung nở, rạng rỡ như chính sự hồi sinh kỳ diệu của một làng nghề truyền thống. Trong thế giới nghệ thuật của tác phẩm, nén hương không chỉ là một đạo cụ, mà trở thành ẩn dụ mang tính triết lý sâu sắc nhất: Muốn tỏa hương thơm ngát cho đời, nén hương phải chấp nhận cháy hết mình. Mai và Trung cũng vậy, họ đã “cháy” trọn vẹn với đam mê, tuổi trẻ, sẵn sàng chịu đựng những tổn thương, hoài nghi để giữ lại mạch nguồn văn hóa cho mai sau.

Và đặc biệt, điều làm nên giá trị bền vững của “Ngược đường, ngược nắng” là bộ phim không hề xa rời thực tế. Nó như một tấm gương phản chiếu chân thực những trăn trở, ưu tư đang hiện hữu ở các làng nghề truyền thống dọc chiều dài đất nước, nhất là tại vùng cao, nơi công cuộc bảo tồn văn hóa luôn gắn liền với bài toán phát triển sinh kế. Bà Sìn Thị Seo (69 tuổi), thôn Cốc Mứi Hạ, xã Thành Tín chia sẻ: “Tôi đã có hơn 50 năm gắn bó với nghề làm hương truyền thống. Khi xem phim, thấy Mai trở về với nghiệp gia đình, tôi như thấy ước mơ lớn nhất của mình trong đó. Nghề hương muốn tồn tại thì phải có người trẻ kế tục và phải đổi mới cách làm để sống được bằng nghề”.

Khép lại 35 tập phim, “Ngược đường, ngược nắng” gửi đến người xem một thông điệp giản dị nhưng giàu sức lay động: Truyền thống không phải là ký ức để hoài niệm, mà là dòng chảy cần được tiếp nối. Và đôi khi, để giữ lại những giá trị bền vững nhất, người ta phải đủ dũng cảm bước ngược chiều đám đông, mang hơi thở của hôm nay tiếp sức cho những điều đã được trao truyền từ quá khứ.

nhà lấp lánh ánh sáng của ý chí phi thường. Đó là minh chứng sống động nhất hàng nghìn giờ đổ mồ hôi sôi nước mắt. Nói về người đồng nghiệp, người anh trong đội tuyển, chị Nguyễn Thị... cán bộ Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Trẻ mồ côi tỉnh đầy tự hào và niềm tin: “Anh Phú đầu cao tuổi nhưng lại có năng khiếu. Anh ấy vô cùng chăm chỉ, khả năng nắm bắt kỹ thuật cực kỳ. Khi ra sân thi đấu, anh luôn giữ được tâm lý bình tĩnh, vững vàng nên kết quả cao các năm luôn duy trì ở mức ổn định cao”.

Để có được những “quả ngọt” đáng quý, góc khuất sau ánh hào quang là sự vất vả nhọc nhằn mùa vụ. Các vận động viên khuyết tật không có điều kiện tập luyện liên tục quanh năm. Họ chỉ được tập trung trong những khoảng thời gian ngắn hạn khi giải đấu đã cận kề. Quý thời gian eo hẹp buộc họ phải đẩy cường độ luyện lên mức tối đa, khiến một cơ thể vốn dĩ mong manh phải gồng gánh lực khổng lồ. Đặc biệt, ở độ tuổi ngoài ba mươi, việc duy trì sức bền và phục hồi sau chấn thương đòi hỏi một tinh thần thép. Về mùa hè, hè ngả xuống, anh lại gượng tập. Cứ sau mỗi lần đau đớn, anh lại thấy mình bản lĩnh hơn, điềm tĩnh hơn.

Giữa nhịp sống đời thường đôi khi ồn ào và vội vã, bóng dáng người đàn ông trung niên, sống một mình tại tổ dân phố vẫn lặng lẽ đến sân tập. Cuộc đời của anh Nguyễn Văn Phú là một bài ca lạc quan, không ồn ào vỗ ngực xưng tên, mà khiêm nhường đi vào lòng người bằng sự kiên trì, nhẫn nại. Anh chứng minh cho chúng ta thấy rằng, một cơ thể đầy hạn chế tuy vậy vẫn có thể kiến tạo nên một cuộc đời lành lặn, trọn vẹn và đầy tự hào.

lo âu... và biết cách chăm sóc đời sống tinh thần hơn, để lòng bớt nặng và bình tĩnh hơn.

nhân tài sinh trong cuốn sách là một lộ trình, có từng bước nhỏ để người cao tuổi sống một cuộc sống thoải mái, khỏe mạnh và ý nghĩa hơn. Thay vì chỉ để mình sống cao tuổi có thể bước vào quãng cuối đời với sự thiếu hiểu, với một cơ thể được chăm sóc hời hợt rồi rùng rờ chính mình.

tuổi già lớn mà người cao tuổi thường quan tâm đến thể chất, sức khỏe tinh thần và ý nghĩa của cuộc sống. Cuốn sách mang thông điệp nổi bật không đáng sợ nếu con người biết chăm sóc và thay đổi cách nhìn về sự lão hóa. Những kiến thức về lý thuyết y khoa, cuốn sách giống như một người bạn: tuổi già vẫn có thể đẹp, nếu biết yêu thương bản thân và sống thuận theo lẽ tự nhiên.

Còn lại tình thân

Truyện ngắn: NGUYỄN TRẦN THANH TRÚC

1. Mùa mưa rào năm ấy đến sớm. Mới đầu tháng Sáu, bầu trời trên xóm nhỏ ven sông đã tối xịt, những bụi cỏ dại sau hè cũng đầm nước lấy lợi. Căn nhà của bà Triển nằm nép mình bên con suối nhỏ cuối xóm, mái tôn cũ đã hoen gỉ theo năm tháng. Người trong xóm vẫn thường nói đời bà Triển khổ thì trong trường nước. Bà sinh ra trong một gia đình nghèo, lớn lên giữa những năm tháng đất nước còn khó khăn, mười sáu tuổi đã biết theo mẹ ra đồng cấy lúa thuê, mười tám tuổi lấy chồng rồi liên tục sinh con.

Bà sinh năm người con, nhưng chỉ nuôi lớn được bốn. Đứa thứ ba mất vào một đêm mưa tháng Sáu, khi mới hơn bốn tuổi. Đó là khoảng thời gian gia đình bà nghèo đến mức trong nhà không có nổi vài đồng bạc lẻ. Chồng bà đi làm phụ hồ cả tuần mới về một lần. Hôm ấy thẳng nhỏ lên cơn sốt cao. Bà vẫn còn nhớ rõ khoảnh khắc mình lay gọi con mãi mà nó không mở mắt nữa. Cái cảm giác bất lực của một người mẹ nghèo nhìn đứa con chết đi chỉ vì không có tiền chữa bệnh đã theo bà suốt mấy chục năm trời, như một nhát dao âm ỉ cứ khoáy sâu, chẳng bao giờ chịu để vết thương kết vảy.

Sau lần ấy, bà Triển gượng sống chỉ để lo cho những đứa con còn lại. Chồng bà mất trong một lần đi làm công trình sau đó không lâu, tại nạn lao động, để lại bà một mình với bốn đứa con thơ và căn nhà xiêu vẹo bên bờ rạch. Người ta bảo đàn bà góa chồng thường yếu đuối, nhưng bà Triển không có thời gian để yếu đuối. Ban ngày bà đi cấy thuê, tối về vá lưới cho người ta, mùa nước nổi thì chèo xuồng đi hái bóng súng đem ra chợ bán. Có năm mất mùa, cả nhà ăn cháo dộn khoai lang suốt nhiều tháng trời. Bọn trẻ lớn lên trong thiếu thốn nên đứa nào cũng sớm biết nhìn sắc mặt người khác mà sống, biết nhường nhau từng miếng cá nhỏ trong bữa cơm đạm bạc.

Trong bốn người con còn lại, Hạnh là đứa khiến bà Triển day dứt nhiều nhất. Nó là con gái đầu lòng, từ nhỏ đã giống mẹ ở đôi mắt buồn và tính nhẹn nhục. Hạnh học giỏi hơn.

Hồi cuối lớp Chín, cô giáo chủ nhiệm từng tận tâm nhà khuyên bà cho con học tiếp vì "con bé có tương lai". Nhưng lúc ấy thằng Tâm chuẩn bị vào cấp hai, con út lại đau ốm liên miên, tiền thuốc men còn không đủ nói gì học phí. Thế là Hạnh lặng lẽ nghỉ học.

Hôm cắt tập vở vào thùng gỗ cũ dưới gầm giường, Hạnh không khóc trước mặt mẹ. Mãi đến tối, bà Triển chợt thức giấc vì nghe tiếng nấc nhỏ ngoài hè. Bà đứng sau cánh cửa nhìn con, ruột đau như cắt, nhưng cuối cùng cũng chỉ biết quai đi, nén tiếng thở dài vào trong dạ. Ngày đó nhiều khi tận nhận đến mức không cho người ta quay lại nhìn con.

Sau này, bà đưa em lần lượt lớn lên rồi đi làm ăn xa. Tâm vào Sài Gòn làm công nhân xây dựng, mấy năm sau học thêm nghề rồi mở đồ riêng. Kha chạy xe tải Bắc Nam, quanh năm rong ruổi trên những tuyến đường dài. Con út lấy chồng trên Bình Dương. Chỉ có Hạnh ở lại quê với mẹ.

2. Năm hai mươi sáu tuổi, Hạnh lấy chồng. Đó là một người đàn ông cùng xã, lúc đầu nhìn hiền lành chịu khó nên bà Triển cũng yên tâm gả con. Nhưng chỉ vài năm sau, cuộc hôn nhân ấy bắt đầu mờ đục rồi rạn nứt và những trận đòn mưng mưng.



Minh họa: BÍCH NGỌC

Có lần nửa đêm, Hạnh ôm thằng Bin (con đầu lòng của Hạnh, lúc ấy mới ba tuổi), chạy về nhà mẹ, mặt tím bầm, tóc tai rối bời. Bà Triển nhìn con mà nước mắt cứ chảy dài, vừa thương vừa giận cuộc đời sao cứ đẩy phụ nữ vào những góc tối.

Hạnh cố chịu đựng vì con. Nhưng đến năm Bin lên sáu tuổi, sau một lần say thại ở tháng thứ hai vì bị chồng đánh, Hạnh quyết định ly hôn rồi đưa con về sống hẳn với mẹ. Từ đó, căn nhà nhỏ cuối xóm lại có thêm tiếng trẻ con. Bin ngoan và tình cảm đến lạ. Mỗi chiều đi học về, Bin đều chạy ra sau hè hái rau giúp ngoại, tối nằm cạnh quạt cho ngoại ngủ, có đồng quà bánh nào cũng chia phần cho ngoại cùng mẹ.

Người trong xóm nhiều khi xì xào rằng chắc sau này bà Triển sẽ để căn nhà cho mẹ con của Hạnh. Bà nghe nhưng chưa bao giờ nói gì, bởi với bà, nhà của đất đai chưa từng là điều quan trọng nhất. Điều khiến bà đau lòng hơn cả là càng lớn, các con của bà càng xa nhau. Tình cảm gia đình trở nên lỏng lẻo. Những cuộc điện thoại dần dần thưa dần theo năm tháng. Những cái Tết đông đủ cũng hiếm hoi hơn. Có năm bà bệnh nằm viện gần tuần lễ mà chỉ mình Hạnh thức trắng đêm chăm sóc. Bà đưa con lại hoặc gửi ít tiền, hoặc gọi về vài phút rồi vội vã cúp máy vì "bận". Những đứa trẻ từng hiểu chuyện khi biết nhường nhau miếng cá ngày nào, giờ bỗng đổi thay chóng mặt. Bà không trách. Đời sống mưu sinh khiến người ta kiệt sức. Nhưng sâu trong lòng, bà vẫn buồn. Một nỗi buồn lơ lửng chắn ngang ngực, giận thì giận, mà thương cũng còn thương.

3. Những lần bệnh vặt gom lại thành 3 một trận ốm lớn sau quãng thời gian lao lực ngày trẻ. Đầu năm ấy, bà Triển ngã bệnh nặng. Bác sĩ bảo tim yếu, tuổi già rồi phải giữ gìn, tránh xúc động mạnh. Tin bà bệnh lan tới tai mấy đứa con ở xa. Và cũng từ đó, những chuyện mà bà sợ nhất bắt đầu xảy ra trước mắt.

Một buổi chiều, Tâm từ Sài Gòn về trên chiếc xe hơi mới mua. Người trong xóm nhìn theo trầm trồ. Tâm giờ đã khác xa cậu thanh niên nghèo năm nào, áo quần bảnh bàng, điện thoại đắt tiền, giọng nói cũng pha chút kiểu cách của dân thành phố. Về đến nhà, Tâm hỏi han mẹ vài câu rồi ngồi ngoài hiên hút thuốc. Đến bữa cơm tối, giữa lúc

thuốc im lặng nhưng chưa từng lên tiếng can ngăn Tâm. Những lời nói cửa vào nhau sắc lạnh đến mức bà thấy tim mình đau thắt.

Đêm ấy, bà không ngủ được, lẩn mò ra ngoài hiên. Trời gần sáng, gió từ ngoài sông thổi vào lạnh buốt. Cây khế già trước sân rung lá và vài chiếc lá vàng. Nghĩ tới việc các con mình giờ cách nhau bằng những khoảng im lặng nặng nề, bà bỗng nhớ đến đứa con đã mất năm xưa. Nếu nó còn sống, liệu gia đình này có khác đi không? Hay rồi cũng sẽ đến ngày vì một căn nhà mà nhìn nhau như người đứng nước lã?

Sáng hôm sau, bà Triển gọi tất cả lại. Bà mặc chiếc áo bà cụ đã sờn màu, ngồi giữa nhà, lưng còng hơn thường ngày. Ánh nắng sớm chiếu qua khe cửa, hắt lên mái tóc bạc trắng của bà một màu nhợt nhạt.

Bà nói chậm rãi:

- Má không bán nhà. Tâm định cái thì bà cũng sẽ đến ngày vì một căn nhà mà nhìn nhau như người đứng nước lã?

- Má không bán nhà. Tâm định cái thì bà cũng sẽ đến ngày vì một căn nhà mà nhìn nhau như người đứng nước lã?

- Cái nhà này là của bà ngoại mấy đứa để riêng cho má trước khi cưới ba, không phụ tài sản chung vợ chồng, nên má toàn quyền quyết định. Sau này, má sẽ để lại cho thằng Bin.

Bà nhìn lần lượt từng đứa con rồi tiếp:

- Từ nhỏ tới giờ, nó luôn hỏi má có mệt không, cần nó làm gì cho má không. Tụi bây ngoài đời chia nhà, có bao giờ nghĩ tới sức khỏe của nó? Má tính cho cả con Hạnh, nhưng nó từ chối.

Hạnh bật khóc thành tiếng. Tâm cúi đầu xuống. Kha thờ dài, dụi điếu thuốc xuống nên xi măng.

Giọng bà Triển run run:

- Hồi tưởng Bà má, má từng nghĩ chỉ cần con mình còn sống đầy đủ là má chịu khổ cỡ nào cũng được. Ba các con mất sớm, mình má cần rằng làm đi nghề, kiếm từng hạt gạo, nuôi chi em bảy thành người. Má có từng đòi hỏi điều gì chưa?

Cả căn phòng chìm vào im lặng.

Ngồi sân, nắng đã lên cao. Gió vẫn thổi qua cây khế già, mang theo tiếng lá khò khạt nhau khe khẽ. Một thứ âm thanh buồn đến nao lòng.

4. Chiều hôm đó, Tâm ngồi một mình rất lâu ngoài bến sông. Tâm nhớ hồi nhỏ chị Hạnh từng nhìn ánh sáng để dành tiền mua tập cho mấy đứa em, nhớ những đêm mưa chi ôm anh em họ ngủ vì sợ sấm, nhớ cả ngày má ngồi ngoài đồng nhưng vẫn có gương đầy đi làm chi vì sợ con bị đói. Người ta lớn lên, kiếm được tiền, rồi tưởng mình đã hiểu hết cuộc đời. Nhưng có những lúc nhìn lại, mới biết thứ quý giá nhất lại là điều mình vô tình bỏ quên từ lâu.

Sáng hôm sau, trước khi lên Sài Gòn, Tâm đặt lên bàn một cuốn sổ tiết kiệm.

- Để mua thuốc cho má.

Tâm nói, rồi quay sang Hạnh, giọng khàn đặc:

- Em xin lỗi.

Hạnh không đáp lại, chỉ quay mặt đi lau nước mắt.

Bà Triển ngồi nhìn các con, lòng bỗng nhẹ đi rất nhiều. Bà biết những vết nứt trong gia đình sẽ không thể lành ngay lập tức. Nhưng ít nhất, trong khoảnh khắc ấy, các con đã thôi nhìn nhau như những người xa lạ.

Ngoài kia, mùa mưa cuối cùng cũng kéo về trên xóm nhỏ. Những hạt mưa rơi lộp lộp lên mái tôn cũ. Cây khế trước sân rung lên trong gió. Và trong căn nhà đã đi qua gần hết một đời người ấy, bà Triển chợt hiểu rằng tài sản lớn nhất mà một người mẹ để lại cho con cái chưa bao giờ là đất đai hay nhà cửa, mà là thứ tình cảm ruột rà máu mủ, để sau tất cả những tranh giành, tổn thương và làm lỡ, người ta vẫn còn đủ thương nhau để quay về ngồi chung dưới một mái nhà.

cả nhà còn đang im lặng dưng bữa, Tâm đột nhiên đặt chén xuống, hỏi:

- Má tính chia đất sao không nói cho tụi con biết?

Câu hỏi ấy khiến không khí trong căn nhà lập tức đông cứng lại. Hạnh ngẩng lên nhìn em trai, gương mặt tái đi. Bà Triển đặt đũa xuống, hỏi lại bằng giọng khàn khàn:

- Chia gì?

Tâm đưa lưng vào ghế, mắt nhìn quanh căn nhà:

- Ông cậu Bốn nói má tính để cái nhà này cho chị Hạnh với thằng Bin.

Một khoảng lặng kéo dài đến nghẹt thở. Ngoài sân, gió thổi qua cây khế già làm lá xào xạc. Hạnh siết chặt đôi đũa trong tay đến trắng bệch. Bà Triển nhìn con trai rai rai, rồi hỏi:

- Má còn sống mà tụi bây đã tính chuyện chia nhà rồi sao?

Tâm nhủ mảy:

- Con chỉ muốn công bằng. Đây đâu phải tài sản của riêng chị Hạnh.

Hạnh bật khóc:

- Từ trước tới giờ chị chưa từng giành của ai thứ gì.

- Nhưng chị đang ở đây, dù đã gả chồng. À, ly hôn rồi thì. - Tâm khựng lại, rồi cười khẩy.

- Chị ở đây để chăm má! - Hạnh hét lên trong nước mắt.

Tâm cười nhạt nhẽo:

- Chăm thì cũng đâu có nghĩa được hưởng hết căn nhà. Thằng Bin cũng chỉ là cháu ngoại, khác họ. Câu nói ấy như đổ thêm dầu vào ngọn lửa âm ỉ bấy lâu.

Hạnh đặt mạnh chén cơm xuống bàn, đổ hoe mắt chạy ra sân. Dưới bóng khế già, đôi vai Hạnh trĩu xuống như đang mang theo cả chục ký khổ đau chất chứa.

Những ngày sau đó, Kha và con út cũng lần lượt về quê. Ban đầu ai cũng nói vì lo cho mẹ bệnh nặng, nhưng rồi chuyện đất đai vẫn len vào từng bữa cơm, từng cuộc nói chuyện. Người thì bảo bán đất chia đều cho công bằng. Người lại nói Hạnh ở với mẹ bao năm thì cũng nên được phần hơn. Căn nhà vốn yên ả quanh năm bỗng chốc đầy tiếng cãi vã.

Bà Triển nằm trong buồng nghe các con tranh luận đến tận gần sáng. Tâm đập bàn đòi bán nhà. Hạnh thì khóc nức nở. Con út trách con chị ích kỷ. Kha ngồi hút

ĐOÀN TRUNG PHONG

Nhớ làng

Làng mình gói đầu bên thềm ruộng
Bàng lẳng khối chiều trắng mùa đông
Ngõ nhỏ mà lòng người lại rộng
Mưa nắng bạc sồn áo nhà nông

Nhớ làng mỗi độ vào vụ mới
Đất trở bùn êm, lúa dậy thì
Hợp tác chia phần công ruộng khoán
Mấy chục năm rồi... ngõ mới khi

Mẹ hà hơi lên ngày gió lạnh
Giáp hạt khoai vùi sượng bát cơm
Cha vẫn cây truta tìm giấc mộng
Như thể làng mình sống thảo thơm

Con dựa rạ rơm mà khôn lớn
Hồn quê trĩu bóng lũy tre già
Có giấc mơ vừa qua vai áo
Mà rộn chân về giữa sớm nay.

VÂN KHÁNH

Nhật ký mùa

Mùa hạ chào em bằng một ngày mới
Một ngày bình thường như bao ngày đi qua
Vui như được uống tách trà,
gặp người bạn cũ, nói điều muốn nói
Một ngày in vào cảm thức
Em biết mùa hè băng khuôn.

Mùa sẽ đi qua nhau cuốn mọi buồn vui
Ngày cuối cùng rung lên nốt trầm rất lạ
Cơn mưa cuối trời đang tới
Tắm tưới cánh đồng bạc màu
Và nổi khô khát ngủ quên.

Em không chỉ riêng em
Biết hát bài ca tháng năm rã
Biết đánh thức niềm riêng của anh
Như chờ đón cơn mưa tình yêu
tuông quên lãng bao giờ..



Minh họa: ĐỨC TRẦN

VŨ ĐĂNG BÚT

Bạc thang của núi rừng

Núi nhau lên tới mây ngàn
Đầu chân sỏi đá ngỡ ngang thời gian
Lặng nghe gió hát đại ngàn
Bạc thang bạc tóc, nắng tàn bên lưng.

Mồ hôi đổ xuống ngập ngừng
Cho bông lúa chín thơm lừng trên sụ
Nhấp nhổ vách núi sớm trưa
Tiếng lòng gửi lại giữa mùa sương giăng.

Khởi lam quện ánh nắng vàng
Bếp hồng sưởi ấm bản làng xa xôi
Mùa đi để lại bồi hồi
Bạc thang thức giữa đất trời bình yên.

NGUYỄN TRUNG DU

Thương mẹ tháng Sáu

"Nước như ai nấu" đồng ta
Cá cờ chổi nổi chiều qua quanh bờ
Mẹ đi từ sớm tỉnh mơ
Cấy phần ruộng khoán mười giờ chưa xong

Đâu còn cái tuổi lưng ong
Ngoảnh đi ngoảnh lại sắp còng tới nơi
Nhà nông ít được thánh thơ
Bán lưng, bán mặt đất trời quanh năm

Bám vào ruộng rẫy làm ăn
Mồ hôi trải mặn hàng trăm luống cày
Cả đời góp sức chung tay
Quê hương đổi mới mỗi ngày đi lên

"An ninh lương thực" vững bền
Gạo dư xuất khẩu mọi miền năm châu
Dựng xây đất nước mạnh giàu
Khăn mồ quạ, miếng trâu cau thơm nồng.



Minh họa: NGỌC AN

TRẦN VĂN LỢI

Vườn hạ

Mùa nghiêng xuống trận mưa rào
Cỏ cây bùng nắng rơi vào tháng năm
Tiếng chim rơi đã ngọt đầm
Thiên nhiên tận tảo bón chằm cùng người.

Quả treo muôn vạn mặt trời
Cùng nghe thủ thi thơm lời đất đai
Rễ siêng thâm lặng, miệt mài
Dâng đầy nhựa mật đợi ngày gửi trao.

Đầu cành ong bướm lao xao
Chuốt mềm sợi gió buộc vào làn hương
Lăn tròn lấp lánh giọt sương
Lá dâu mươn mướt ngày đương hẹn tằm.

Vượt lên cát sỏi cõi cần
Nắng mưa càng nhuận, càng đầm vị quê
Vòm cao càng rộng tiếng ve
Trời trưa nắng bóng bốn bề râm ran.

Đi trong hương sắc nồng nàn
Trải ra mùa hạ ngọt ngào vườn xanh
Thỏa công vun xới, giữ dành
Giờ nâng niu những ngọt lành đầy tay...

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Ruộng bạc thang

Tình bạc
Tình bạc
Tình vòng cong cong
Nhấp nhổ con sông
Đình đời
Nơi thất đáy lưng ong
Ruộng bạc thang
Bao sắc màu
Như chiếc váy em mang

Tháng ngày khai hoang
Nào cây, nào cuộc
Đánh đóc tạo bạc
Đắp bờ giữ nước
Lọ hộp màu
Mồ hôi pha nước mắt
Em vô tình vẽ bức tranh Tây Bắc
Để người qua mê đắm sắc màu

Tình bạc
Tình bạc
Bạc nào của ông
Bạc nào của bà
Bạc nào của cha
Bạc nào của mẹ
Tình bạc mưa nắng
Chiếc thang cuộc đời
Anh leo lên đóc
Gặp em đình trời...

NGUYỄN THANH VÂN

MỖI khi đứng trước những dải ruộng bạc thang uốn lượn trùng điệp nơi non cao, lòng người lại dâng lên niềm ngưỡng vọng trước bàn tay khéo léo của con người. Vẻ đẹp kỳ vĩ ấy có thể bắt gặp ở bất cứ bản làng nào khắp cánh cung Đông - Tây Bắc, và cũng là hình ảnh đầy kiêu hãnh của những danh thắng như Hoàng Su Phì, Xín Mần, Pà Vây Sù, Hồng Thái trên đất Tuyên Quang. Lấy cảm hứng từ bức tranh tuyệt tác này, bài thơ *Ruộng bạc thang* của Nguyễn Thanh Vân đã mở ra một không gian nghệ thuật đầy hấp dẫn, chất họa, chạm đến sợi dây đồng điệu của bất kỳ ai yêu mến cảnh sắc vùng cao.

Ngay từ những câu thơ mở đầu, tác giả đã sử dụng thể thơ ngắn với nhịp điệu ngắt quãng, mô phỏng dáng hình tầng tầng, lớp lớp của dải ruộng: *Tình bạc/Tình bạc/Tình vòng cong cong/Nhấp nhổ con sông*.

Biện pháp điệp từ "tình bạc" kết hợp với từ láy "cong cong", "nhấp nhổ" tạo nên hiệu ứng thị giác mạnh mẽ. Ruộng bạc thang hiện lên mềm mại như những con sông vàng nối đuôi nhau xô vào vách núi. Tác giả có liên tưởng đắt giá khi ví đình đời như "nơi thất đáy lưng ong". Để rồi từ cái dáng duyên dáng ấy, cảnh sắc hiện ra rục rục: *Bao sắc màu/Như chiếc váy em mang*. Hình ảnh này gợi liên tưởng đến mùa vàng trên sườn non - nơi lúa chín đan xen như tà váy thổ cẩm xòe hoa của người con gái Dao, gái Mông e ấp giữa mây ngàn Tuyên Quang.

Dù bối cảnh bài thơ mang tính khái quát, nhưng phần lõi của nó lại là bài ca lao động mà những con người cần cù nơi dải đất xứ Tuyên đều thấy hình bóng mình: *Tháng ngày khai hoang/Nào cây, nào cuộc/Đánh đóc tạo bạc/Đắp bờ giữ nước*.

Hàng loạt động từ mạnh xuất hiện liên tiếp với nhịp thơ khẩn trương, gợi lên sự nhọc nhằn của cuộc mưu sinh. Đối diện với thiên nhiên khắc nghiệt, đồng bào vùng cao đã biến "mồ hôi pha nước mắt" thành "lọ hộp màu" kỳ diệu nhất, vô tình "vẽ bức tranh Tây Bắc/Để người qua mê đắm sắc màu". Từ hiện thực nhọc nhằn, tác giả đã nâng tầm lao động thành nghệ thuật, biến người nông dân thành những họa sĩ tài hoa.

Càng về cuối, bài thơ càng lắng đọng khi chạm vào chiều sâu của gia đình và dòng chảy thời gian: *Bạc nào của ông/Bạc nào của bà/Bạc nào của cha/Bạc nào của mẹ*. Mỗi bậc ruộng là một nốt nhạc tiếp nối thế hệ. Ông bà khai hoang, cha mẹ giữ đất, con cháu gieo mùa. Ruộng bạc thang chính là "chiếc thang cuộc đời", ghi dấu từng bước đi của một đời người.

Và trên chiếc thang lồng gió trải qua bao "mưa nắng" ấy, một tình yêu đôi lứa đẹp đẽ đã đơm hoa: *Anh leo lên đóc/Gặp em đình trời...* "Đình trời" là cái kết ước lệ đầy chất thơ. Soi chiếu vào rẻo cao Tuyên Quang, người ta như thấy lại hình ảnh những đôi trai gái hẹn hò trên đỉnh Hồng Thái mờ sương, nơi tình yêu gặp nhau giữa mùa vàng no ấm. Câu thơ cuối ngân vang như một tiếng reo vui hạnh phúc, khép lại bài thơ nhưng mở ra sự sống sinh sôi vô tận.

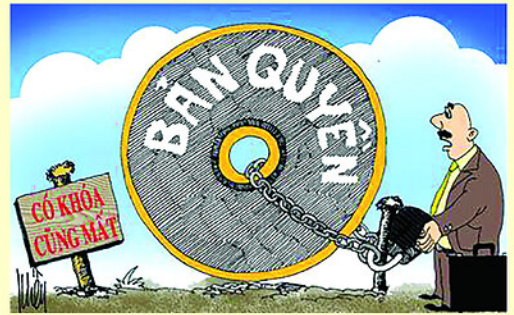
Bằng ngôn từ giản dị và hình ảnh ẩn dụ giàu sức gợi, *Ruộng bạc thang* của Nguyễn Thanh Vân không chỉ ngợi ca cảnh sắc kỳ vĩ của non sông, mà còn chạm đến trái tim những người yêu mảnh đất vùng cao Tuyên Quang. Bài thơ giúp người đọc thêm trân quý từng sắc màu trên sườn non và thêm yêu những con người đang ngày đêm tô điểm cho đại ngàn.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Lập lại trật tự bản quyền

■ NGỌC BÍCH

Hiện nay, vấn đề bản quyền đang trở thành một trong những thách thức lớn đối với môi trường sáng tạo và phát triển kinh tế tri thức. Điều đáng lo ngại là nhiều người vẫn xem việc “xem miễn phí”, “tải miễn phí” hay “dùng tạm” là chuyện bình thường mà chưa nhận thức đầy đủ rằng đó là hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.



Hoạt động chia sẻ những bộ phim (đặc biệt là những bộ phim mới nhất) lên trang web cho mọi người có thể xem và bình luận là hành vi xâm phạm đến quyền tác giả, quyền của chủ sở hữu đã được quy định luật sở hữu trí tuệ.

Tình trạng vi phạm bản quyền hiện nay

Có thể dễ dàng thấy tình trạng vi phạm bản quyền hiện nay diễn ra trên nhiều lĩnh vực. Phổ biến nhất là các website chiếu phim lậu, phát sóng thể thao trái phép, chia sẻ sách PDF không xin phép tác giả, sử dụng phần mềm không có giấy phép hoặc sao chép nội dung báo chí, video trên mạng xã hội để kiếm tiền quảng cáo. Nhiều nền tảng vi phạm hoạt động công khai, thu hút hàng triệu lượt truy cập mỗi tháng và thu lợi rất lớn từ quảng cáo.

Thời gian gần đây, nhiều vụ việc đã bị cơ quan chức năng đưa vào diện xử lý mạnh tay. Một số đường dây phát sóng thể thao và phim trực tuyến trái phép quy mô lớn cũng đã bị điều tra, xử lý. Có nền tảng phát tán trái phép hơn 18.000 đầu phim, thu hút hàng trăm triệu lượt truy cập chỉ trong thời gian ngắn hoạt động. Điều đó cho thấy vi phạm bản quyền không còn là hành vi nhỏ lẻ mà đã trở thành hoạt động kinh doanh bất hợp pháp với doanh thu đáng kể.

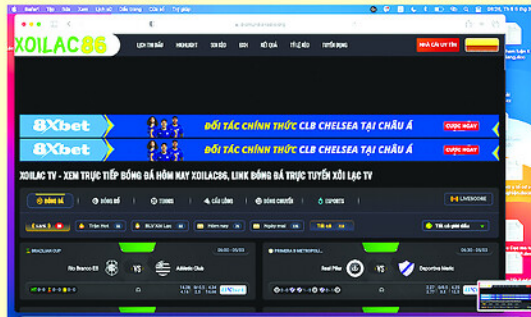
Không chỉ gây thiệt hại cho nghệ sĩ, tác giả hay doanh nghiệp sáng tạo, vi phạm bản quyền còn tạo ra môi trường cạnh tranh thiếu lành mạnh, làm suy giảm động

lực đổi mới sáng tạo và ảnh hưởng tới uy tín quốc gia trong hội nhập quốc tế. Một nền kinh tế muốn phát triển dựa trên tri thức thì không thể để tình trạng “đánh cắp chất xám” diễn ra phổ biến như hiện nay.

Xây dựng văn hóa tôn trọng bản quyền

Để ngăn chặn tình trạng vi phạm bản quyền, trước hết cần sự vào cuộc quyết liệt từ phía Nhà nước và các cơ quan chức năng. Đầu tháng 5 vừa qua, Chính phủ đã phát động đợt cao điểm toàn quốc chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, yêu cầu các lực lượng chức năng tập trung triệt phá các website phim, nhạc, chương trình truyền hình và trò chơi điện tử lậu; đồng thời nhấn mạnh tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” trong xử lý vi phạm bản quyền trên môi trường số.

Điều quan trọng là tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý về sở hữu trí tuệ theo hướng phù hợp với thực tiễn công nghệ số và các cam kết quốc tế. Bên cạnh đó, cần tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử phạt nghiêm các tổ chức, cá nhân có tình vi phạm; đặc biệt là các nền tảng phát tán nội dung lậu có doanh thu lớn.



Cơ quan công an đã triệt phá vụ Xôi Lạc TV và khởi tố vụ án, khởi tố 30 bị can về các tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; tổ chức đánh bạc và đánh bạc.

Các cơ quan chức năng cũng cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý bản quyền số, phối hợp với các nền tảng Internet để gỡ bỏ nội dung vi phạm nhanh hơn, đồng thời kiểm soát nguồn thu quảng cáo của các website vi phạm. Việc xử lý cần công khai, minh bạch để tạo tính răn đe và nâng cao ý thức xã hội.

Một vấn đề rất đáng chú ý hiện nay là tình trạng khán giả vô tư quay video, ghi âm hoặc phát trực tiếp (livestream) khi tham dự các chương trình nghệ thuật, hòa nhạc, chiếu phim hay biểu diễn sân khấu. Nhiều người cho rằng đó chỉ là “chia sẻ cảm xúc”, “đăng

kỷ niệm”, nhưng trên thực tế, đây có thể là hành vi xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan. Không ít chương trình vừa mở màn đã xuất hiện đầy đủ trên mạng xã hội dưới dạng livestream hoặc clip cắt ghép, khiến đơn vị tổ chức và nghệ sĩ bị ảnh hưởng nghiêm trọng về doanh thu cũng như giá trị độc quyền của sản phẩm.

Liên hệ với những show diễn tại Thái Lan hay Trung Quốc, rạp hát đều có nhân viên túc trực, nhắc nhở người xem không dùng thiết bị quay video hoặc livestream từ rạp. Trường hợp cố tình sẽ bị mời ra khỏi rạp. Để thấy, việc bảo vệ quyền

tác giả ở bạn rất được quan tâm. Tuy nhiên, chỉ siết luật vẫn chưa đủ. Muốn giải quyết tận gốc, cần xây dựng văn hóa tôn trọng bản quyền trong cộng đồng. Bởi phía sau một bộ phim, một bài hát hay một cuốn sách là công sức lao động, sáng tạo và đầu tư rất lớn. Khi lựa chọn sử dụng sản phẩm có bản quyền, trả phí đúng quy định hoặc ghi rõ nguồn khi sử dụng nội dung của người khác, người dùng không chỉ tuân thủ pháp luật mà còn góp phần bảo vệ môi trường sáng tạo lành mạnh.

Các trường học, cơ quan, doanh nghiệp cũng cần tăng cường giáo dục ý thức về sở hữu trí tuệ; khuyến khích sử dụng phần mềm có giấy phép, tài liệu hợp pháp và nói không với việc sao chép trái phép.

Tôn trọng bản quyền suy cho cùng chính là tôn trọng lao động sáng tạo. Một xã hội muốn khuyến khích đổi mới, phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế số thì không thể dung túng cho việc sử dụng “chùa” hay đánh cắp chất xám. Siết chặt thực thi bản quyền vì thế không chỉ là yêu cầu pháp lý, mà còn là điều kiện cần thiết để xây dựng một nền kinh tế sáng tạo, văn minh và phát triển bền vững ■

XEM GÌ Ở ĐÂU?

TRUYỀN hình TTV và Lotte Cinema Tuyên Quang tiếp tục gửi đến người xem những bộ phim hấp dẫn, phục vụ nhu cầu thư giãn vào cuối tuần ngày 6 và 7/6.

TTV Tuyên Quang

- 8h00: Ngũ hợi tấn hỷ - Tập 30.
- 10h30: Ngôi sao về làng - Tập 19, 20.
- 12h00: Cạm bẫy - Tập 14, 15.
- 18h00: Ranh giới tội ác - Tập 25.
- 21h15: Duyên ngọc vô khuyết - Tập 8, 9.
- 22h20: Gia đình số 1 - Tập 42, 43.

Lotte Tuyên Quang

- Phim điện ảnh Doraemon: Nobita và lâu đài dưới đáy biển phiên bản mới (mọi đối tượng): 9h10, 11h10, 13h10, 15h10, 17h10.
- Ma số (18 tuổi trở lên): 9h10, 10h35, 11h20, 12h40, 13h30, 14h50, 15h40, 17h00, 17h50, 19h10, 20h00, 21h20, 22h10.
- Ngôi đền kỳ quái 5 (16 tuổi trở lên): 22h10.
- Phim điện ảnh lớp học ám sát: Giờ của chúng ta (18 tuổi trở lên): 14h40, 19h30.

- Ốc mượn hồn (16 tuổi trở lên): 22h45.

- Tên cậu là gì (13 tuổi trở lên): 9h50.

- Combo phim hai con chuột và nửa đêm nổi hứng đi cầu tốc (16 tuổi trở lên): 8h50, 16h30.

- He-man và những chiến binh vũ trụ (13 tuổi trở lên): 12h00.

- Siêu quỷ marsupilami (mọi đối tượng): 17h30.



Một cảnh trong phim Gia đình số 1.

CẢNH TRÚC

NHỊP CẦU NHÂN ÁI

Chung tay giúp nam sinh mắc ung thư máu

■ MINH THỦY

Ở tuổi 18, khi bạn bè cùng trang lứa đang nỗ lực chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT và cánh cửa đại học phía trước, thì em Lê Anh Tùng, học sinh lớp 12C8, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tuyên Quang, trú tại tổ dân phố Tràng Đà 6, phường Nông Tiến, tỉnh Tuyên Quang lại đang từng ngày chống chọi với căn bệnh ung thư máu quái ác.

Tùng được chẩn đoán mắc ung thư máu (ung thư tủy xương tăng sinh ác tính dòng bạch cầu thể M6). Từ đó đến nay, em đã trải qua 2 đợt điều trị hóa chất với nhiều đau đớn và mệt mỏi.

Gia đình Tùng có hoàn cảnh khó khăn. Em là con cả trong gia đình có 3 anh em. Em trai đang học lớp 10, em út mới 4 tuổi. Bố em, anh Lê Văn Tuấn, làm lao động tự do; mẹ là công nhân tại Công ty cổ phần Woodland Tuyên Quang. Từ ngày Tùng mắc bệnh, anh Tuấn phải nghỉ việc để thường xuyên đưa con đi điều trị. Hai em nhỏ phải nhờ bà nội gần 70 tuổi, đang mắc bệnh hen suyễn chăm sóc.

Gia đình Tùng còn là gia đình chính sách. Ông nội em là liệt sĩ, hiện được bố em trực tiếp thờ cúng. Những khó khăn chồng chất khiến cuộc sống của gia đình ngày càng kiệt quệ.



Em Lê Anh Tùng, Tổ dân phố Tràng Đà 6, phường Nông Tiến được về nhà nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe cùng gia đình trước khi tiếp tục đợt điều trị hóa chất vào đầu tuần tới.

Mọi sự giúp đỡ xin gửi về anh Lê Văn Tuấn, bố đẻ em Lê Anh Tùng, Tổ dân phố Tràng Đà 6, phường Nông Tiến, tỉnh Tuyên Quang. ĐT: 0379588561.

Hoặc chị Trần Thị Minh Thủy, Phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang. STK: 8100215014802, Ngân hàng Agribank. ĐT: 0976 840 865.

Diệp tử tế

Những người nổi nhịp cầu hòa bình ở Abyei



Đội Công binh Việt Nam thực hiện nhiệm vụ tại Phái bộ an ninh lâm thời Liên hợp quốc ở Abyei.

Ở vùng đất Abyei khô cằn, nơi cái nắng có lúc bóng rất tối gần 50 độ C, những người lính mũ nổi xanh Việt Nam vẫn luôn khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

Chỉ sau gần 8 tháng triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Phái bộ an ninh lâm thời Liên hợp quốc ở Abyei, Đội Công binh số 4 của Việt Nam đã 3 lần nhận được Thư khen của chính quyền sở tại. Đây là sự ghi nhận những nỗ lực vượt bậc của tập thể lực lượng công binh Việt Nam thông qua các công trình và hoạt động đầy ý nghĩa tại Abyei.

Đội Công binh số 4 gồm 184 cán bộ, nhân viên, được điều động từ nhiều cơ quan, đơn vị. Sau các khóa huấn luyện khắc khe, đáp ứng những yêu cầu cao của Liên hợp quốc, họ được đứng trong hàng ngũ của Đội Công binh Việt Nam thực hiện nhiệm vụ tại Phái bộ với nhiều vị trí công tác tại các phân đội công trình, cầu đường, hậu cần - bảo đảm, bảo vệ... Họ chính là những nhịp cầu hòa bình nối Việt Nam với vùng đất Abyei xa xôi.

Từ những tuyến đường đầy bùn đất, những cây cầu cần sửa chữa, những ca cấp cứu giữa bệnh viện dã chiến cho tới những bữa cơm nóng trong doanh trại... hình ảnh những chiến sĩ mũ nổi xanh Việt Nam tại Abyei hiện lên bình dị mà cao đẹp. Họ không chỉ mang theo kỹ năng, bản lĩnh và tinh thần kỷ luật của quân đội Việt Nam, mà còn mang theo lòng nhân ái, trách nhiệm quốc tế và khát vọng hòa bình của dân tộc Việt Nam.

Mời 20 công nhân vào nhà nằm điều hòa giữa nắng nóng 40 độ C

KHOẢNG một tuần nay, trước cửa nhà chị Hạnh (Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh), một nhóm công nhân liên tục thi công tuyến đường trong khu vực ngõ xóm.

Trưa 27/5, giữa thời tiết nắng nóng gay gắt, vợ chồng chị thấy gần 20 công nhân đang nghỉ trưa ngoài trời nên quyết định mời tất cả vào nhà nghỉ ngơi. "Tôi thấy báo nhiệt độ ngoài trời khoảng gần 40 độ C, nhìn ai cũng mệt mỏi. Buổi trưa lại là lúc nắng nóng đỉnh điểm nên tôi và chồng quyết định mời mọi người vào nhà nằm

nghỉ cho mát", chị Hạnh chia sẻ. Theo chị, phòng khách khá rộng nên hai vợ chồng tranh thủ dọn dẹp sạch sẽ, mở cả 2 điều hòa để mọi người nằm nghỉ. Các công nhân nằm kín sân nhà từ khoảng 11h30 tới gần 14h chiều.

Sau khi chia sẻ trên mạng xã hội, câu chuyện của chị Hạnh thu hút gần 30.000 lượt yêu thích cùng hàng nghìn bình luận, chia sẻ. Cư dân mạng để lại bình luận: "Trời nóng nhân thời đã thấy mệt, đọc xong thấy ấm lòng thật sự", "Người tốt vẫn còn nhiều lắm, cảm kích hai vợ chồng chị rất nhiều".

Tủ bánh mì 0 đồng, 10 năm giữ lời hứa yêu thương với mẹ

“KHI mẹ tôi còn sống, mẹ muốn có một tủ bánh mì để hỗ trợ người nghèo, dù chỉ là một ổ bánh mì nhỏ nhưng có thể giúp họ có thêm chút năng lượng để bắt đầu một ngày mới. Sau khi mẹ mất, gia đình tôi quyết định thực hiện tâm nguyện của bà và từ năm 2016, tủ bánh mì 0 đồng ra đời” - anh Trần Hữu Đức Nhật, phường Hải Châu, Đà Nẵng chia sẻ.

Theo anh Nhật, ban đầu gia đình tự tính toán từ việc chọn loại bánh mì phù hợp, bảo quản và chi phí duy trì. Khi có thêm sự ủng hộ thì có tăng số lượng nhưng sau đó được điều chỉnh ổn định khoảng 100 phần mỗi ngày để tránh lãng phí và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trên chiếc tủ nhỏ có dòng chữ: “Bánh mì miễn phí dành cho người nghèo, mỗi người một ổ”. “Tôi thấy quy định mỗi người một ổ ở đây rất hợp lý. Nhờ vậy ai đến cũng có phần, không bị thiếu, mà cũng thấy việc chia sẻ này rất ý nghĩa”, bà Nguyễn Thị Bê (70 tuổi, phường Hòa Xuân, TP Đà Nẵng) bày tỏ.

Người đến nhận bánh thường là tài xế công nghệ, cô bán vé số, lao động tự do đến người nhà bệnh nhân từ các bệnh viện gần đó. Mỗi ổ bánh mì buổi sáng không chỉ giúp họ no bụng, mà còn là một sự sẻ chia nhỏ bé, một chút tình thương được trao đi để tiếp thêm động lực bắt đầu ngày mới.



Khoảng 100 phần bánh mì được duy trì đều đặn mỗi ngày.

ĐỨC HẢI (Tổng hợp)

TẢN VĂN

MÙA hè về. Cái nắng tháng Sáu khốc nghiệt, từ sáng sớm đã trải xuống mặt đất những dải sáng chói chang đến nhức mắt. Ngoài trời đê, gió từ sông Hồng thổi lên cũng không đủ làm dịu đi hơi nóng đang hầm hập trên những cánh đồng quê. Trong những ngày nắng rất mặt ấy, khi lúa ngoài đồng đã cúi đầu nặng hạt, lòng tôi lại nao nao nhớ về những mùa gặt của một thời xa ngái.

Tôi sinh ra bên dòng sông Hồng đỏ nặng phù sa. Tuổi thơ lớn lên cùng những bãi bồi xanh mướt, cùng tiếng sóng vỗ ì oạp vào chân đê mỗi mùa nước nổi và cùng những cánh đồng lúa trải dài đến tận chân trời. Trong ký ức của tôi, mùa gặt mang nhiều cảm xúc. Đó là mùa của mồ hôi và nhọc nhằn, nhưng cũng là mùa của niềm vui, của hy vọng và của những nụ cười rạng rỡ sau bao tháng ngày người nông dân gửi niềm tin vào đất.

Mỗi khi tháng Sáu về, cả cánh đồng như bừng lên trong sắc vàng óng ả. Dưới ánh mặt trời như rót mật, những bông lúa trĩu hạt nghiêng mình trong gió, tạo thành những con sóng vàng lăn tăn chạy mãi đến tận chân trời. Mùi lúa chín thơm nồng quyện trong gió nóng, len qua từng ngõ nhỏ, vương

Mùa vàng bên sông

■ THANH HÀ



Mình họa: XUÂN ĐỨC

trên mái tóc, trên tà áo của những người từ đồng trở về.

Ngày ấy, mùa gặt chưa có nhiều máy móc như bây giờ. Người làng ra đồng từ khi trời còn lờ mờ sáng để tránh cái nắng gay gắt giữa trưa.

Trên những thửa ruộng vàng óng, bóng người lom khom nối nhau thành một hàng dài. Những lưỡi liềm thoăn thoắt cắt qua từng bụi lúa, để lại phía sau mùi rơm mới ngai ngái và những khoảng đất còn đầm hơi sương.

Lũ trẻ chúng tôi theo chân người lớn ra đồng với niềm háo hức khó tả. Chẳng giúp được bao nhiêu việc, nhưng đâu cũng thích được chạy chân trần trên gốc rạ, thích ngồi trên những xe lúa đầy ắp, thích nép dưới bóng cây ven đồng nghe tiếng người lớn gọi nhau í ới.

Thời gian lặng lẽ trôi qua như dòng sông quê. Những đứa trẻ ngày nào đã lớn, nhiều người đã rời quê đi xa. Những cánh đồng xưa giờ đã vang tiếng máy gặt. Mùa gặt đến nhanh hơn, nhọc nhằn cũng vơi đi nhiều. Thế nhưng có những điều dường như không bao giờ đổi khác. Đó là màu vàng của lúa chín dưới nắng hè, là mùi rơm mới phơi bên sân nhà, là ánh mắt vui mừng của người nông dân khi nhìn những hạt thóc đầy kho.

Chiều nay, đứng trên con đê cũ nhìn xuống cánh đồng đang vào vụ gặt, tôi chợt thấy lòng mình lắng lại. Dòng sông Hồng vẫn miệt mài chảy, vẫn mang phù sa bồi đắp cho những mùa vàng nối tiếp. Và đâu đó trong tiếng ve ran giữa trời hè bóng râm, trong hương lúa chín đang theo gió bay về từ cánh đồng xa, tuổi thơ tôi như vẫn còn ở đó, đang chạy giữa mình mộng mùa vàng của quê hương.

Có những ký ức càng đi xa càng trở nên sâu đậm. Với tôi, mùa gặt bên sông là một miền thương nhớ không phai ■



Câu lạc bộ Thêu thổ cẩm thôn Thôn Lương được thành lập từ tháng 9-2022, đến nay đã có trên 30 thành viên.

Những đôi tay thoăn thoắt với đường kim, mũi chỉ nhiều màu sắc (ảnh trái). Các sản phẩm chủ yếu là các họa tiết trên trang phục (ảnh phải).



Nghề thêu ở Thượng Nông

■ Phóng sự ảnh: LÊ DUY

Sau sáp nhập, xã Thượng Nông gồm 2 xã Thượng Nông và Thượng Giáp. Nơi đây vẫn lưu giữ nghề thêu truyền thống của người Dao Đỏ, tập trung chủ yếu ở thôn Thôn Lương và một phần ở thôn Đổng Đa. Nhiều đời nay, người dân tộc Dao luôn gìn giữ nghề thêu như báu vật của mình. Mỗi bộ trang phục đều được thêu bằng tay rất kỳ công, tỷ mỉ, đòi hỏi sự kiên trì và khéo léo trong từng đường kim, mũi chỉ. Trước khi về nhà chồng, các cô gái thường ở nhà tập trung cho việc thêu thùa, khâu vá, hoàn thành bộ trang phục của riêng mình.



Các thành viên thường xuyên cập nhật các mẫu sản phẩm mới để đáp ứng tiêu chí thị trường (ảnh 1). Nghề thêu được truyền qua nhiều thế hệ (ảnh 2). Khi tham gia các cuộc thi, đội thêu xã Thượng Nông đều đạt giải cao (ảnh 3).

MÓN NGON CUỐI TUẦN



Nồi lẩu cháo hấp dẫn.

Lẩu cháo chim câu

■ TIẾN CHIẾN

KHI nhịp sống ngày càng hối hả, những bữa cơm gia đình trở thành khoảng lặng đáng quý để mỗi người tìm về sự thư thái và yêu thương. Trong những ngày cuối tuần, lẩu cháo chim là lựa chọn được nhiều gia đình yêu thích bởi sự hài hòa giữa hương vị, dinh dưỡng và cảm giác quây quần mà món ăn mang lại.

Lẩu cháo chim hấp dẫn trước hết bởi sự kết hợp tinh

tế của những nguyên liệu quen thuộc. Gạo tẻ, gạo nếp, đỗ xanh và hạt sen được ninh nhừ trong nước dùng hầm từ xương, tạo nên nền cháo sền sật, thơm ngọt và đậm đà. Từng hạt gạo nở bung, quyện vào nhau thành lớp cháo mềm mượt, mang vị ngọt thanh tự nhiên và cảm giác dễ chịu ngay từ những thìa đầu tiên.

Điểm nhấn làm nên sức hút của món ăn chính là thịt chim câu. Sau khi được làm sạch và thui sơ

trên lửa để khử mùi, thịt chim tủa hương thơm đặc trưng, hấp dẫn. Khi nhúng vào nồi cháo đang sôi lăn tăn, từng miếng thịt chín tới, mềm ngọt nhưng vẫn giữ được độ săn chắc. Vị ngọt đậm đà của thịt chim hòa quyện cùng vị bùi của hạt sen, đỗ xanh tạo nên một tổng thể hài hòa, tinh tế mà khó có nguyên liệu nào thay thế được.

Bên cạnh đó là sắc xanh tươi mát của cải cúc, ngải cứu, tía tô, cải xanh cùng những loại

nấm thanh ngọt. Mỗi loại rau mang một hương vị riêng, góp phần làm phong phú thêm trải nghiệm ẩm thực. Vị thơm của tía tô, chút đắng đắng dễ chịu của ngải cứu hay vị thanh mát của cải cúc khi hòa vào cháo nóng đều trở nên tròn vị, giúp cân bằng khẩu vị và tạo cảm giác ngon miệng.

Điều làm nên nét riêng của lẩu cháo chim không chỉ nằm ở nguyên liệu mà còn ở cách

thường thức. Khác với nhiều món ăn được dọn sẵn, lẩu cháo chim khiến mọi người chậm lại để cùng chờ đợi, cùng nhúng từng miếng thịt, từng cọng rau vào nồi cháo nghi ngút khói. Trong hơi nóng lan tỏa, những câu chuyện đời thường như thêm phần rôm rả. Tiếng cười, tiếng trò chuyện hòa cùng hương thơm của món ăn tạo nên bầu không khí gần gũi mà bất cứ gia đình nào cũng mong muốn gìn giữ.

Một nồi lẩu cháo chim nóng hổi giữa bàn ăn, vài đĩa rau xanh tươi, những miếng thịt chim ngọt mềm và tiếng cười của người thân... đôi khi, đó chính là công thức giản dị nhất để làm nên một cuối tuần trọn vẹn. Bởi hơn cả một món ăn ngon, lẩu cháo chim còn mang theo hơi ấm của gia đình, thứ hương vị luôn khiến người ta muốn trở về ■